

AN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Ý THỨC

Phải dành cho văn học nghệ thuật một chỗ đứng, một vị trí vượt lên trên những tranh chấp chính trị giai đoạn. Chỗ đứng ở ngay trong lòng tập thể quần chúng, hòa mình với tình tự chung để vận động trở thành sức mạnh văn hóa nuôi dưỡng truyền thống Việt Nam trước những đe dọa từ mọi phía . . .

LỮ QUỲNH
CUỘC CHƠI

TRẦN HOÀI THƯ
GÒ BỒI BÊN KIA SÔNG

NGUYỄN MINH
CÔI CÚT TUỔI GIÀ

NGUYỄN NGŨ
RỪNG TRẦM MAI SAU

TỪ KÊ TƯỜNG
NHƯ CHỖ NGHĨ CHÂN

LỮ KIỀU
KỊCH: KỂ PHÁ CẦU

MỘT CHỖ CHUNG : TỪ CÁI
CHẾT CỦA MỘT Y SĨ * ĐỌC
SÁCH : QUÊ NGƯỜI của D.N.M
* XUÔI GIÒNG : BEETHOVEN

SỐ

1

NGÀY 1 THÁNG 10 NĂM 1970

Ý THỨC

BÁN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NĂM THỨ NHẤT * SỐ I NGÀY 1.10.1970

TRONG SỔ NÀY

Đoạn mở đầu	Ý thức 1
Châu văn Thuộn	Hành trình văn nghệ 2
Lê Ký Thương	Sao sáng, Nắng trong vườn, bất ngờ 6
Lữ Quỳnh	Cuộc chơi 9
Nguy Ngữ	Rừng trầm mai sau 18
Thân Trọng	Beethoven - 200 năm 24
Lữ kiều	Kẻ phá cầu 27
Huy Tường	mười năm 47
Nguyễn Minh	côi cút tuổi già 48
Trần hoài Thư	Gò bồi bên kia sông 58
Võ tấn Khanh	Như ơn thánh sủng 68
Mường Mán	Ca ngợi tình 72

MỤC THƯỜNG XUYÊN:

Một chỗ chung	Từ cái chết của 1 y sĩ 75
Trầm Tư đọc sách	Quê Người của D.N. Mậu 84
Từ Kế Tường (truyện dài)	Như chỗ nghĩ chân 87
Sinh hoạt Văn hóa	91

Chủ nhiệm	Tổng thư ký	Quản lý
D.S NGUYỄN.T.YẾN	NGUYỄN MINH	N.T. DUNG

TÒA SOẠN : 666 PHAN THANH GIẢN SÀI GÒN

Biên lai chánh thức 1195 BTT/NBC/HCBC 1. 9. 70

In tại: Đăng Quang 734A Phan Thanh Giản Sài Gòn.

ĐOẠN MỞ ĐẦU

Cùng một khoảng sông trong một tình trạng chung của đất nước, chúng tôi, mỗi người mang trong mình một tình tự, hòa mình trong một cộng đồng, sống hết cái khoảng sông đó, như một kiên trì vững chí, bước những bước mạnh, trầm hùng và đắm say.

Đời sông mọi mặt. Cái vẻ bề thế muôn chiều của nó đủ để kêu gọi lòng sắc bén của người chịu cuộc. Người văn nghệ trong hoàn cảnh đó, sẽ vẽ lại cái lòng sắc bén trên như một thủ khí lợi hại để hoàn tất sứ mạng vốn mang nặng từ muôn kiếp trong đời họ.

Người văn nghệ từ đó đã ý thức được trách nhiệm của mình trong cuộc hiện sinh.

Ý THỨC

CHÂU VĂN THUẬN

hành trình văn nghệ

Chiến tranh đồng nghĩa với tàn phá hủy diệt. Trên mảnh đất Việt Nam, cuộc chém giết nhau không còn xa lạ, chết chóc gần gũi mật thiết với đời sống mỗi người. Đám mây u ám che mờ đôi mắt hiền hòa trong sáng của người dân ngây thơ vô tội, ám ảnh đe dọa thường trực đè nặng trên ý thức sống còn của dân tộc: *Không cuộc chiến nào khốc liệt hơn đã và đang tàn phá quê hương mỹ miều đồng thời làm băng hoại cả một thế hệ trưởng thành năm 60.*

Chỉ trong vòng mười năm trở lại, xã hội ta đã trải qua những biến động nghiêm trọng. Chiến tranh làm đảo lộn nếp sống quần chúng, từ nếp sống vật chất cam go đến nếp sống tinh thần quần quai trước những giá trị lạm phát. Đau lòng trước cảnh tang thương, đắng cay vì số phận bấp bênh và lo âu cho tiền đồ dân tộc, người dân Việt cũng đã bừng tỉnh khỏi cơn hôn mê mà nguyên nhân bắt nguồn từ những thế lực chính trị chọn V.N làm đấu trường. Từ bản tuyên bố đồng đặc của nhà lãnh đạo đến tiếng thở than âm thầm của đám quần chúng trong tối tăm loạn lạc, tất cả đều nói lên khát vọng sống còn, mơ ước giản dị được trông thấy nụ cười trong buổi thanh bình. Khát vọng chính đáng và chân thành. Khát vọng đã trở thành tiếng nói qua năm châu. Tiếng nói như kinh cầu cho số phận dân tộc VN bé nhỏ và cũng là tiếng kêu gào thất thanh của nền nhân bản thế giới.

Trong mối liên hệ mật thiết hỗ tương giữa xã hội và văn học,

chiến tranh cũng là cơ hội thử thách khả năng của tầng lớp mệnh danh là tầng lớp tinh hoa của quần chúng. Họ là những tâm hồn khối óc nhận định đầy đủ thực tế bên ngoài và có thể tìm cho chính mình vị trí thích đáng đề từ đó rọi chiếu ánh sáng của ý thức trong suốt. Họ là những người cầm bút mang trong người sứ mệnh lớn lao làm chứng nhân cho những giờ phút lịch sử. Nếu văn hóa là chính trị cho muôn đời và chính trị hiểu như một cố gắng sửa sang biến cái xấu xa thành tốt đẹp, thì văn học nghệ thuật, bộ môn văn hóa trường cửu nhất, tất nhiên phải có một chỗ đứng đề nói lên sự có mặt của nó. Tiếng nói văn học nghệ thuật có ưu thế đặt nền tảng trên nếp sống quần chúng, có cơ hội may mắn đi sâu vào lòng dân tộc. Văn nghệ sĩ không ai khác hơn là những tâm hồn quần quai trong khổ đau phát xuất thành tiếng nói. Họ thở cùng nhịp thở với anh em đồng loại cùng chia sẻ những lo âu cho số phận của tập thể đông đảo và tương lai của dân tộc. Họ có khả năng thăm dò đáy lòng đau khổ cũng như hân hoan diễn tả niềm vui chung. Tiếng hát mục đồng hôm nay có còn lãnh lãnh trong sáng như giọng sơn ca, bài ca dao có còn ngọt ngào hương lúa hay chỉ còn vãn điệu ngậm ngùi trên cánh đồng chất đầy xương máu. Người làm thơ xác nhận sự hiện diện, người viết văn đào sâu tinh tủy dân tộc trong hoàn cảnh quyết liệt. Sứ mạng người làm văn học nghệ thuật trọng đại nhưng đồng thời đòi hỏi nhiều khả năng:

2.

Cũng trong vòng mười năm trở lại, văn học nghệ thuật. Việt Nam bị lôi cuốn vào vòng khói lửa ngọt ngào của chiến tranh. Đời sống biến động, lẽ ra văn học phải nói lên tiếng nói của thời đại. Bao nhiêu đau thương đổ vỡ chưa có một tác phẩm lớn nào đủ kích thước phô diễn thành lời trung thực và trọn vẹn.

Điểm lại sinh hoạt văn nghệ miền Nam, người ta gặp phải một thất vọng lớn: *một cơn khủng hoảng về phía những người sáng tác cũng như về phía quần chúng tiếp nhận*. Những ngòi bút già dặn nhưng không còn sắc bén chứng tỏ một sự bất lực hoặc không dám nhìn vào thực tế; bên cạnh những con buôn chữ nghĩa khai thác

tâm trạng chán nản hay những kích động dục tình của số độc giả hơi hợt. Còn lại là những cây viết trẻ hiện đang lao mình vào giữa lòng cuộc chiến, sức sống bị kìm hãm, ám ảnh chết chóc đè nặng lên số phận, họ hăng say ném vào đời dòng văn chương nóng hổi làm bằng nước mắt và xương máu. Thật ra đó chỉ là những tình cảm chủ quan, một khi giới tự vệ trước vực thẳm hủy diệt. Chưa có cá tính trở thành biểu tượng cho tinh thần thời đại. Sáng tác lẻ loi, người làm văn nghệ thiếu đất đứng đề gióng lên tiếng nói có thẩm quyền nhất trong cuộc đấu tranh cho sự sống còn của bản thân cũng như của anh em cùng chung thể hệ. Trong khi đó, những tên hoạt đầu văn nghệ đang đầu tư chữ nghĩa, tự cho mình cầm trong tay chìa khóa văn học nghệ thuật. Nếu văn chương không phải là món hàng cũng chẳng phải một trò chơi lạ mắt, phải chứng tỏ rằng chữ nghĩa là vốn liếng của đời người. Những nỗ lực văn nghệ trong hoàn cảnh khó khăn dĩ nhiên chưa đạt được tham vọng lớn nhưng văn chương không thể nào tàn lụi. Đời sống dù cam go cũng không bóp nghẹt được tiếng thì thầm của tinh tự dân tộc. (Dù sao, còn sống được để chứng kiến những đồ vỡ chung quanh là hạnh phúc quý giá.)

Văn chương đặt niềm tin ở nền tảng sâu xa đó.

Hiện nay không thiếu những tạp chí quay cuồng với những vấn đề thời sự. Con lọc chính trị xoay chiều đổi hướng ngòi bút khá nhiều. Văn chương ở đây trở thành lạc lõng, cơ hồ như chỉ có những lời đao to búa lớn mới có giá trị làm lay động được cảm nghĩ của quần chúng. Hay phải chăng văn chương đã đánh mất ma lực của chữ nghĩa.

3.

Trên đất nước ta, mỗi người đều có quyền nói và hành động cho số phận chung. Ý thức dân tộc qua cơn thử lửa. Mỗi người phải làm gì cho quê hương và chúng ta đã làm được gì để máu anh em đừng tuôn chảy — Con đường chính trị vẫn ở hồi bế tắc. Tương lai mập mờ. Nỗi ưu tư đè nặng lắm lúc gây thành hoang mang nghi hoặc. Dân tộc là một chiều bài đấu tranh để gây ngộ nhận và đẩy thiên kiến. Những đầu óc lý luận một chiều, cố chấp làm ngơ trước sự thật đôn đầu của quê hương đồ vỡ. Không

có lý thuyết nào mà hoặc quần chúng nếu khởi điểm không đi từ tập thể họ. Người làm văn học nghệ thuật từ khước mọi khuôn sáo chính trị hay văn nghệ xa lìa quần chúng. Ta phải đứng bên cạnh họ, phải có mặt khắp nơi, gắn liền với đời sống nóng bỏng đồng thời lấy ý thức rọi vào vùng âm u của những tâm hồn chán nản hoang mang, khơi động những thao thức bần khoăn về số phận chung. Văn chương là cố gắng làm cho mọi người nhìn rõ khuôn mặt đất nước tang thương một cách trung thực không bị thành kiến chính trị lấn áp xô lệch.

Phải dành cho văn học nghệ thuật một chỗ đứng, một vị trí vượt lên trên những tranh chấp chính trị giai đoạn. Chỗ đứng ở ngay trong lòng tập thể quần chúng, hòa mình với tình tự chung để vận động trở thành sức mạnh văn hóa nuôi dưỡng truyền thống Việt Nam trước những đe dọa từ mọi phía. Chiến tranh đã làm băng rã cả một thể hệ. Vấn đề là văn chương có thể làm được gì. Câu trả lời tùy thuộc vào thái độ liêm sỉ của kẻ cầm bút. Không thiếu những kẻ xử dụng văn chương như một phương tiện trong cuộc tranh chấp hẹp hòi. Người ta từng đặt vấn đề với phong trào văn nghệ phản chiến ở miền Nam này. Liệu những sinh hoạt giai đoạn có tinh cách hờ hêt đã thỏa mãn được số đông chưa? Tình cảm và ý thức xâu xé nhau trước thực tế bế tắc khiến đa số đang mong chờ một thái độ bình tĩnh hơn và nghệ thuật văn chương cần đạt được kích thước rộng lớn chặt chẽ để phổ diễn trọn vẹn tiếng nói thời đại. Đối tượng văn chương là đời sống trước mắt đang cần lên tiếng. Văn học nghệ thuật là khía cạnh đời sống trung thực nhất. Đó là niềm tin của người cầm viết hiện nay muốn làm chứng nhân lịch sử. Viết cho mình, viết cho người, cho đám đông quần chúng đang hoang mang dễ bị ru ngủ và xu mị trong cơn lốc chính trị cũng như thế lực tiền tài. Dù trong hoàn cảnh nào con người Việt Nam không thể tiêu ma hủy diệt. Văn chương là nhịp đập không ngừng của dân tộc, là ý thức vững vàng về sinh mệnh văn hóa đang bị đe dọa.

CHÂU VĂN THUẬN

LÊ KÝ THƯƠNG

thơ

SAO SÁNG

Sao em đèn nửa chừng ta đang hát
bàn tay mưa khua động mặt trời lên
những sợi nắng giăng ngang miễn cực lạc
nước ân tình tuôn ướt cỏ hai bên

Ta hoảng hốt đánh rơi đường tình huyết
phút vô tình trời đất cũng làm ngo
từ dạo đó máu sượng sắn da thịt
Em lần hỏi sáng tạo những bài thơ

Ta lần hỏi sông lại giữa mùa mơ.

NẮNG SỚM TRONG VƯỜN CÀ

Về lại đó nụ tằm xuân chưa nở
vườn cà xanh co phiến lá ôm buồn
sương rớt hột chạm đài hoa toan vỡ
hột nhiên thành những giọt nắng vàng trong

Áo người phơi bên hàng rào dâm bụt
con chuồn chuồn len lén đậu trên tay
hoa ngoắc gió về tư tình một chút
con chuồn chuồn mắc cở rũ mây bay

Em giận hờn ai mà má đỏ hây hây ?

BẤT NGỜ

Em vừa đèn buổi chiều ào vô cửa
đạp ta nhào xuống tận cội cuống điên
dấu tim óc bị cấm tù đi nữa
ta vẫn còn bồn mắt trộm nhìn em.

TƯỜNG TƯ

Những sáng của thương những chiều của nhớ
những đêm thềm một chút ái ân

nằm đợi mãi trăng không về gọi cửa
ta cần vào thơ buốt cả răng.

~ NHÂN NHỦ CÙNG CHIM

Trời báo hiệu mùa cá thu gần đến
mở hành trang đã chuẩn bị chưa chim
mai cùng ta đẩy thuyền xa bến
đưa cuộc tình về lại cội khai nguyên

Chim nhớ nhắc ta mang vài cọng cỏ
vài cọng rơm lót ổ cho chim
chim nhớ góp tờ trời trong nắng lụa
đan chiếc nôi hồng làm chỗ ru đêm

Chừng đó điều chim nhớ kỷ nghe chim.

LÊ KÝ THƯƠNG

LỮ QUỲNH

cuộc chơi

1.

Người đàn ông đứng dựa lưng vào quầy hàng, tay vo tròn hai miếng giấy nhỏ, tay nâng ly rượu lên ngang tầm mắt, nói với người con trai đang ngồi duỗi chân trên thành cửa sổ đối diện.

— Nếu điều tôi nghĩ là đúng, chú có dám cùng tôi chơi trò này không? Tôi sẽ ném hai viên giấy này ra giữa phòng, trong một viên giấy có ghi dấu, còn viên kia đề trắng — dĩ nhiên chú hiểu ý nghĩa của mảnh giấy trắng kia rồi. Trắng là zéro. Trắng là mất — bây giờ mời chú hãy cạn ly.

Người con trai nãy giờ im lặng, khuôn mặt thật dịu dàng, chú ý nghe người đàn ông. Chàng giơ cao ly rượu lên nhìn, trước khi uống một hơi cạn.

Người đàn ông :

— Như vậy là chú đã bằng lòng. Chú hãy nhặt một viên giấy nhé.

Người con trai :

— Hãy xem như tôi đã nhặt rồi. Tôi mở đúng mảnh giấy trắng, không ghi gì hết. Không có gì hết. Tôi nhận con số không. Chúc ông ở lại vui vẻ.

Người đàn ông chỉ kịp thốt:

— Ô hay...

Trong khi đó người con trai mở cửa, bước nhanh vào đêm mưa.

2.

Người đàn ông bây giờ ngồi trên chiếc ghế cao, lưng vẫn dựa vào quầy hàng. Hắn cúi nhìn hai viên giấy tròn nhẵn trong bàn tay mở ngửa. Những sợi tóc bay bay trước trán. Hắn ngồi như không nghĩ ngợi gì hết trong vài phút, rồi quay lại, đưa tay gỏ gỏ xuống mặt quầy hàng. Căn phòng im lặng ngoài tiếng mưa rả rích trên mái.

Người đàn ông:

— Chủ quán à...

Có tiếng dạ sau bức màn bằng vải dày.

— Có khi nào quán vắng như đêm nay không...

Chủ quán trả lời:

— Thường lắm ông ạ. Quán tĩnh lẻ mà. Chỉ ồn ào trong dịp người ta nghỉ hành quân thôi. Chắc ông cũng là lính...

Người đàn ông đánh diêm đốt thuốc thời khòì trên bàn tay hai viên giấy lẩn lẩn chạy vòng rồi ngừng lại. Hắn cảm thấy cay mắt.

— Chủ quán à... có khuya quá không? Tôi có làm phiền....

Chủ quán vén tấm màn bước ra, vội vã ngắt lời:

— Không, không. Quán vẫn thường mở cửa khuya.

Rồi chợt nhìn vào bàn tay người đàn ông, chủ quán có vẻ ngạc nhiên hỏi:

— Cái gì trong bàn tay ông thế ?

Người đàn ông :

— Thử đoán xem...

Chủ quán chăm chú nhìn rồi lắc đầu ;

— Chịu, tôi chịu. Đối với các ông, tôi không thể đoán được — Không thể trả lời như điều mình có thể trả lời được. Chắc chắn trên bàn tay ông, không phải là hai mảnh giấy được vo tròn lại...

Người đàn ông cười khà khà :

— Cho tôi thêm rượu.

— Dạ.

Nhưng người đàn ông chờ mãi vẫn không thấy chủ quán trở vào.

— Ông ta thật tế nhị. Dĩ nhiên trên bàn tay ta không phải... Không phải, nó chính là người con trai đã bước ra khỏi quán, là tâm trạng ta bây giờ, là những tình cờ tiếp nối như một định mệnh sắp tới.

Người đàn ông nghĩ ngợi, rồi buột miệng :

— Chủ quán...

Im lặng. Tiếng mưa rả rích cùng tiếng gió kéo lê ngoài những cánh cửa. Lát sau chủ quán trở vào với những giọt mưa lóng lánh trên mái tóc hoa râm. Người đàn ông :

— Tôi vừa gọi chủ quán.

— Xin lỗi, vì tôi không có ở đây.

— Trước đó tôi có gọi ông cho thêm rượu.

— Xin lỗi, bấy giờ tôi bỗng nghe có tiếng chân người như muốn gặp...

Người đàn ông bỏ ghế đứng dậy, hai tay vòng lại trên quầy hàng :

— Ai mà không vào trong này ?

Chủ quán nhìn người đàn ông dăm chiêu :

— Gã con trai lúc nãy. Hắn trở lui nhờ tôi trao ông mảnh giấy này. Hắn từ giả tôi — Thì ra hắn cũng là lính....

Người đàn ông :

— Là lính thì sao... Tôi thấy ông như có vẻ ghen ngào...

Chủ quán :

— Lính có nghĩa với buồn không ông nhỉ ?

Người đàn ông :

— Không, ông ạ. Xin ông cho tôi thêm rượu đi. Tôi ít nghĩ đến điều đó. Tôi nghĩ đến đời sống và những quyết định của mình hơn. Giá trị đời sống không phải...

Chủ quán vừa rót rượu ra ly, vừa vội vã ngắt lời :

— Tôi hiểu. Lẽ ra tôi phải nói khác đi. Tôi phải nói đề ông hiểu nỗi buồn trong tôi chẳng hạn...

Người đàn ông ngậm ngùi :

Chắc ông cũng có những người con đi lính...

— Có, nhưng bây giờ thì không còn nữa.

— Họ đã giải ngũ rồi ?

— Không. Chết.

Chủ quán vén cao tấm màn bước vào phía trong. Người đàn ông hốt hải nói theo :

— Xin lỗi ông. Tôi xin lỗi ông.

Rồi với tay nhặt mảnh giấy của người con trai gửi lại đặt dưới chai rượu.

3.

Thiếu nữ mời người đàn ông ngồi vào ghế.

— Không, tôi không ngạc nhiên. Vì tôi biết ông là bạn của anh ấy. Trời bên ngoài chắc lạnh lắm ông nhỉ ?

Người đàn ông tiếp tục vuốt những giọt nước mưa trên

2

áo :

— Lạnh... Cũng không lạnh lắm cô ạ. Buổi chiều cô không đi đâu ?

— Chiều nay tôi hẹn anh ấy đến mà.

Người đàn ông ngàng mặt lên, vẻ ngượng ngập :

— Xin lỗi. Tôi đáng trí quá. Và anh ấy đã không đến được.

Thiếu nữ :

— Tôi biết điều đó từ khi ra mở cửa. Anh ấy đã làm phiền ông đến đây.

— Không đâu. Tôi không coi như vậy là một sự làm phiền. Cô có mảnh giấy này.

Người đàn ông trao thiếu nữ mảnh giấy mà người con trai gửi lại cho hắn đêm ở quán rượu.

— Tờ giấy hắn bị ướt quá nhiều ?

Thiếu nữ :

— Cám ơn ông, không. Tờ giấy của tôi viết hẹn chàng lại.

— Vâng, tôi biết, vì nhờ nó mà tôi tìm đến đây được.

Thiếu nữ thoáng ngơ ngác :

— Ông muốn nói địa chỉ tôi hẹn chàng trong đó ?

Người đàn ông cúi xuống nhìn bàn tay mình, trả lời :

— Tôi không biết nữa.

Thiếu nữ đứng dậy, vẻ bối rối đã xuất hiện trên hai bàn tay run run.

— Xin lỗi ông, nãy giờ tôi quên pha trà. Có lẽ ông còn lạnh...

— Cám ơn cô, không hề gì.

Người đàn ông nhìn thiếu nữ loay hoay châm trà, bỗngưng cảm thấy ngọt ngào trong đáy cổ. Hắn nói :

— Trà thật thơm.

Thiếu nữ ngồi xuống, hai bàn tay lồng vào nhau bóp chặt.

— Mưa thật buồn, mặc dù có tăng thêm vẻ ấm cúng trong những giờ gia đình họp mặt. Nhưng chắc ông, cũng như anh ấy, đều không thích mưa. Đàn ông thường không thích mưa... Thưa ông, mà tôi nghĩ ông có thể cho tôi biết...

— Quả thật có những thắc mắc cần thiết, nhưng thường những thắc mắc không dễ trả lời. Cô có hay nghĩ tới những tình cờ. Tình cờ, có khi đến với mình như một định mệnh. Cô còn nhớ bữa ăn tối hôm đó...

Thiếu nữ cắn môi gật đầu. Người đàn ông ép tách cà phê giữa hai bàn tay, im lặng một lúc.

— Cô có nhận ra người ta đã sống quá nhiều bằng những nguy hiểm, những chống trả vô ích... Sống như một định chính thường trực về cuộc đời mình. Tôi nghĩ đó là một cách tự tử.

Thiếu nữ :

— Tôi không hiểu ý ông.

— Chưa đến lúc cô bày tỏ sự đồng ý thì đúng hơn...

— Ông vừa nhắc tôi về bữa tiệc tối hôm đó...

Người đàn ông đặt chiếc tách xuống khay trà :

— Vâng, hôm đó tôi ngồi đối diện cô. Tôi nhìn ngọn đèn phía sau cô, và chẳng hiểu sao tôi có thể mãi mê với thứ ánh sáng bầy glò.

Thiếu nữ :

— Hôm đó ông nói với tôi: phía sau cô có một ngôi sao thật lạ...

Người đàn ông lúng túng :

— Thì ra cô có nhớ.

— Vì bấy giờ anh ấy im lặng quá. Sự im lặng thường không nên có trong mọi sum họp trên hai người.

— Cô nghĩ như vậy ?

— Vâng, và tôi còn nghĩ khác nữa, nhưng điều này quá khó nói ra...

Người đàn ông nhìn thiếu nữ thật lâu, bấy giờ nàng bối rối hẳn.

— Có những điều quá khó nói ra. Người ta có thể cảm nín, nhưng người ta không thể không nghĩ tới chuỗi sống hạn hẹp của đời mình, vì thế...

Người đàn ông ngập ngừng, trong khi thiếu nữ thì mất bình tĩnh.

— Sáng mai tôi đi rồi, đi như anh ấy vậy.

Thiếu nữ :

— Tôi cũng buồn.

Người đàn ông nói nhanh, nhưng giọng hơi run :

— Còn tôi thì vì yêu cô... vì vô cùng yêu cô.

Thiếu nữ hốt hoảng, đứng phắt dậy :

— Ông, ông...

4.

Chủ quán cầm chiếc khăn lau một đường dài trên mặt quầy hàng. Người con trai ngồi duỗi chân trên thành cửa sổ hút thuốc. Tiếng mưa rả rích, đều đặn trên mái nhà. Chủ quán nhìn người con trai rồi quay lưng vào phía trong. Người con trai ném mẩu tàn thuốc xuống nền nhà, có vẻ chán nản :

— Sao quán vắng mãi thế này ông nhỉ.

Tiếng chủ quán vọng ra :

— Không đâu, tại ông tới khuya. Họ vừa về hết... Ông dùng cà phê ?

— Vâng.

Khi chủ quán mang tách cà phê ra đặt trước mặt, người con trai hỏi :

— Ông có nhớ người đàn ông đến đây với tôi tháng trước...

Chủ quán buột miệng ngay :

— Tôi nhớ. Tôi nhớ đêm đó ông ta ngồi hút thuốc, thồi khói trên bàn tay có hai viên giấy nhỏ... ông ta thật lạ...

— Ông nhớ thật rõ. Chúng tôi thích chơi trò trẻ con như thế đó.

Chủ quán mở tròn mắt, trong khi người con trai giải thích.

— Trò chơi may rủi ấy mà. Bọn lính mỗi khi nhậu nhẹt xong vẫn hay bốc thăm trả tiền. Còn người đàn ông thì yêu một người con gái, người con gái thì nghĩ rằng tôi yêu...

Chủ quán mỉm cười.

— Tôi hiểu rồi. Mà sao ông...

— Tôi nghĩ khác. Tôi quen ở chiến trường. Chúng ta không quyết định được gì hết. Không có gì là được. Không có gì là mất. Hết sức vô nghĩa. Tôi tin ở những tình cờ, do đó trong cuộc sống tôi thích tình nguyện...

Người con trai uống một ngụm cà phê, đốt điếu thuốc mới.

— Tôi thích được trẻ lại, chơi trò con nít. Tôi biết chiến tranh còn, thì cuộc chơi nào cũng không thể dài lâu. Tôi đã nói với ông rồi, vô nghĩa lắm. Tôi làm gì cũng được...

Chủ quán bước lại góc phòng tắt ngọn đèn ngoài hành lang. Bóng mờ trùm xuống. Cảnh trí trong phòng trở nên hiu hắt. Tiếng mưa rả rích trên mái nhà, buồn dai dẳng.

— Tháng này mưa nhiều quá ông nhỉ. Tôi không thích mưa. Có lẽ khuya lắm rồi...

Chủ quán nhìn lên chiếc đồng hồ treo :

— Cũng khuya.

Người con trai đứng dậy. Chủ quán như sực nhớ ra điều gì, quay vội hỏi :

— Còn người bạn ông sao không đến...

Người con trai cầm điếu thuốc giữa hai ngón tay cái và trỏ, cúi mặt nhìn nền nhà im lặng một lúc mới trả lời.

— Ông ta hả? Chết rồi, Ông ta đập phải mìn.

Chủ quán hốt hoảng, hai bàn tay run và đôi mắt mở tròn nghe người con trai buồn buồn tiếp :

— Có lẽ vì trước đó người đàn ông đã ngàng mặt nhìn trời. Trời thì bao giờ mà chẳng đẹp, chỉ có sự chết chóc trên mặt đất...

LỮ QUỲNH

BÁO DÀI HẠN

Mỗi số : 50đ.

Nửa năm 12 số giá 550đ — Một năm 24 số giá 1.100đ.
Xin liên lạc với các địa chỉ sau đây :

SÀIGÒN : Ty trị sự 666 Phan thanh Giản.

NHATRANG : Tiệm sách Huy Hoàng 82 Độc Lập

QUI NHƠN : Ô. Châu văn Thuận G.S. Trung học Cường Để

ĐÀ LẠT : Ô. Trần hữu Lục G.S. Trung học Bùi thị Xuân

ĐÀ NẴNG : Ô. Nguyễn mậu Hưng 26 Thành Thái

HUẾ : 32/8 Lê văn Hưu

PHANRANG : 11 Nguyễn thái Học

NGUY NGŨ

rừng trăm mai sau

Đồi 108. Những tảng đá lớn chồng kên lên nhau, những cây đa cây sanh đầy rễ phụ nhánh cành, những hốc sâu bày ra giữa đá, những mảng rêu đen, những khoảng lá mục tụ đọng, những cành cây khô gãy, những tiếng động nhỏ, những tấm poncho căng trải. Đêm sắp tàn. Giữa hai tảng đá lớn vây che, bếp lửa đã lụi, ngọn se thấp xuống và than đỏ hừng. Trung đội, 24 giấc ngủ mịt mù những mơ mộng khuấy lẫn sau lưng đời sống, giữa lá cây, trong bao nhiêu bày biện khác, không ai có thể tham dự vào ai. Có đứa nào đang mơ thấy mẹ cha, làng xóm. Mẹ thì già, cha thì yếu, vợ con thì nheo nhóc xa xôi. Tất cả đang thăm thẳm giữa hơi đất và đêm. Đêm sắp hết. Đêm bình yên hiền hậu. Vầng trăng hạ tuần mòn chéch xuống. Ánh trăng sáng trắng trên vải nhựa poncho, trên da đá ướt sương. Một thằng nào đó nói mơ, không ai nghe rõ. 5 giờ kém 5. Ngón tay đưa vươn ra khỏi cành lá rủ thấp, chỉ theo ánh trăng.

— Phương tây là phương này ?

— Ừ. Phương tây.

Phương tây, trăng lặng về. Ngón tay thu lại. Cảnh là bất động. Yêu nhau cho đến bao giờ, vạc kêu sườn núi trắng mờ đầu non. Vạc là con chim mù, ban ngày không thấy gì cả. Câu ca dao thì thầm, khuôn mặt tối khuất, vết sẹo nào đã không còn thấy được. Thằng binh già, 19 năm lính, vết sẹo của chiến trường Điện Biên, câu ca dao của thời xa xưa làng\đảng và bóng người vợ bỗng con chờ, trải dài trong trí tưởng. Một liều thuốc mỗi vào que lửa, bắt cháy. khói tỏa ra, hương thơm ấm trong sương lạnh. Bastos à? Ủ, Bastos xanh. Cho xin liều. Liều thuốc, 2 ngón tay kẹp cứng, đôi mắt đăm đăm trên đóm lửa mới dính vào, đang sáng lên, sáng lên theo hơi thở.

— Máy giờ mình về ?

— Về đâu ?

— Xuống núi.

— 6 giờ.

Hai cái bóng mù. Trăng càng lâu càng nhạt loảng. Hình như có gió vừa xua động trong lá cây. Khuôn mặt ngửa lên tìm ngó. Một cảnh khô trơ vơ vươn dài ra, in rõ giữa nền thình không sâu thẳm, vài ba chấm sao xa ngút. Gió rì rào dưới chân núi, trong vùng rừng dày bùng, nơi sẽ đến. Một lúc nữa, 6 giờ, những tiếng chân chập chờn ở đó, rừng bít ngạt và mùa đông chưa qua. Xuống núi, vào rừng. Vào rừng rồi đến đâu nữa. Ra lộ. Lộ, đường. Đường nhựa, đường đất, đường chông mìn, đường gập ghềnh mất trí, đường không lối. Đ.M, 19 năm lính phải không? Mặt trận Điện Biên thế nào. Cái xẻng mòn, cuối mặt trận, dưới bóng cờ bay, cái xẻng chỉ còn khúc gỗ, mấy chiếc đinh đeo dính vào, cây súng hư, 6 viên đạn, xác Tây thối lình. 17 tuổi phải không? Cha mẹ chết cháy với cửa nhà, lang thang không cơm ăn áo mặc, lượm đồ hộp của lính Mỹ, bị xã bắt, quận giam, tình nghi theo du kích. 18 tuổi phải không? 30 tuổi phải không? Đảng kia thêm một thằng nữa mới dậy. Tắm poncho

động đây, cái dáng lù đù chui ra như một con thú mỗi mẻ xanh bằm sau mùa đông dài nhịn ăn ngủ chết. *Mấy giờ rồi?* 5 giờ 25. *Nấu gì thế?* Trà. *À trà.* Cái ca nước đặt trên bếp lửa bắt đầu sôi. Ngậm trà nhúm đầu tay, bỏ vào, từ tốn như một kẻ hưởng nhân. Hương trà bốc ra thơm nhẹ nhẹ loảng trong không khí. Thằng mới đến xin điều thuốc, trèo mòm đá bên cạnh ngôi quẹt lửa hút, trông xuống vùng thung lũng phía dưới, hai chân bó thòng đong đưa, cái bóng im nổi trên khung trời ngả bạc. Ca nước chuyển tay nhau uống, đưa lên.

— Uống mày.

Trà nóng ấm rất đầu môi, trôi xuống cò họng, ran trong lòng ngực. Hơi nóng và sự im lặng bát ngát. Ba cái bong người và bao nhiêu bóng đá bóng cây. Những đóm lửa lập loè nặng trĩu. Cuối tầm mắt, bên kia rừng, núi xếp thành dãy dài, vây lap hết phía sau. Những đỉnh núi lơ mờ trên mau sáng nhạt yếu. Một đỉnh nào đó có hai khối đá dựng cao, đá nhìn mẹ bong con nhìn hoài về ngã biên như chuyện kể, như thờ nặc lưu truyền. Vọng phu. Một thằng hỏi.

— Hòn vọng phu?

— Ừ.

Tiếng hỏi, tiếng trả lời, đôi mắt hấp háy trên khói từ ca nước bốc lên. Những ngón tay động đây gõ vào đá theo một khúc nhạc tình cờ. Đá xếp chồng lặng lẽ, ấm dưới chỗ ngồi. Đá lớn, đá chất lên nhau. Đá chênh vênh với trăng, sương mù những người đi qua mất dấu. Tiếng sáo thu lại, thấp xuống, khoảng vắng vẻ nào hút mờ trên cao? Có con chim nào vừa tỉnh giấc, có thằng lính nào trong giấc ngủ mơ thấy vợ con, cửa nhà với trăng giọng cười, có đứa bé nào bật khóc dưới làng mạc xa bên kia núi, có ánh đèn nào mới đốt lên, có ai còn xuôi vạn lý? Có ai xuôi vạn lý, nhân đôi câu giúp nàng. Nàng, người thiếu phụ của nghìn năm đó, em trở dậy rồi đó phải không: em đang mở lớn

đôi mắt to đen phiến muộn đăm đăm trông ra từng ngày thấp thoáng ngoài khung cửa, hỏi thăm: *Chàng về hay chưa?* Vâng, có ai về đề nhẩn với nàng đốt lên cây hương gỗ quý. Đốt lên, bởi lẽ đó là tình yêu, là lòng anh, kẻ không về được nữa. Đó là kỷ niệm của mẹ cha từ ngày thanh bình nào thời trước, là ân sủng của thương đế, kỳ quan của trái đất. Thương nhau. Tình yêu. Hãy đốt lên tìm gặp anh trong khói thơm, tình yêu của đời đời không ăn năn bồi phẫn. Đốt lên và khuôn mặt tỉnh lạnh, không than khóc. Những ngàn năm đã qua nữa sẽ qua. Tiếng sáo lan xuống, vạt vào những triền đá chất dốc, trải lên vùng rừng thâm rậm. tràn xa, tràn ra xa tít. Cuối vùng rừng là núi, bên kia núi là biển. Biển bờ dài tấp sóng xanh. Tiếng sáo thu về gần gũi. Khuôn mặt cúi, những ngón tay trở mình. Tiếng sáo chuyển trở về những năm tháng những nước bạc, vầng trăng, thanh kiếm thần, nàng vợ trẻ, đoàn người nghe chim la hét lên núi phương nam, câu hỏi thúc hối: *Chàng về hay chưa?* Non núi đang vây quanh nàng, đứa con trai thôi khóc. Tiếng sáo ngừng lại. Những con vật lưng bưng dưới từng tấm vải căng che. Những cánh tay dụi mắt, những tiếng ngáp, thở dài. Không ai trả lời. Vầng trăng yếu dần. Khói đá còn khuất chưa thấy được. Có phải có người bỗng con đứng cho đến khi hóa đá, đứng từ cuộc chiến tranh nào đó đã xa vời. Bao nhiêu cuộc chiến tranh tiếp theo.

— Tượng vọng phu có từ năm nào?

— Ai biết.

Những động tác chậm chờn giữa bóng tối, khoảng im lặng kéo dài. Ai biết. Không ai biết. Không ai còn điều gì để nói cả. Không có điều gì đáng nói với nhau, trong đời sống này. Ngày tối, qua đêm, đêm, sáng, ngày. Đêm, ngày, đêm, ngày, đêm. Cứ thế. Bóng tối thì bí ẩn và ánh sáng thì khốn nạn, ngập ngụa mồ hôi. Cả hai đổ ập vào nhau trộn quánh múa mây và một lũ người không buồn cười nói, trống rỗng, tối đen. Một đêm nữa sắp qua.

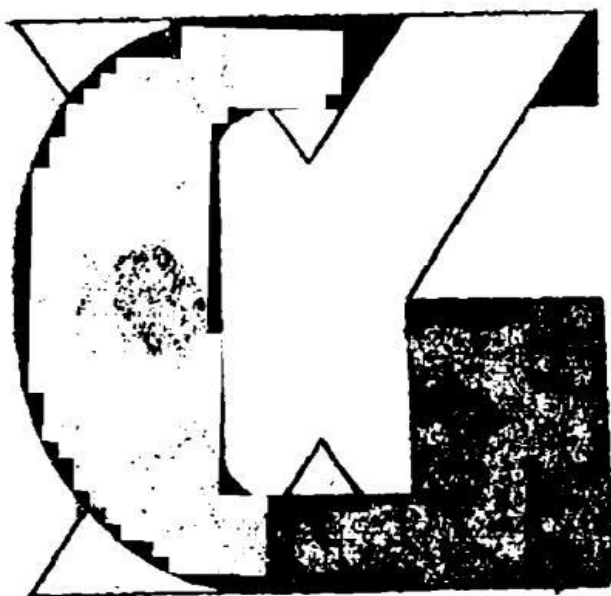
Chợt thảng trên mỏm đá nói cái gì đó không nghe rõ, một thằng ở dưới cầm cái que dài có buộc giấy đưa lên. Ống sáo. Thằng ngồi trên đón lấy nhìn sơ qua, vuốt lau lớp sương bám, bàn tay chạy dài dọc thân ống. Trăng soi sáng trên lớp da tre khô bóng nhẩy. Một phần lớn thời gian của đời người vô vọng chấp chơi đã tụ đậu trốn ẩn vào đó, bóng loáng dần, không ai nhớ được. Những chiếc lỗ sâu hút, những ngọn lá lặng thình, những nhánh cây vươn cao, vang trắng phương tây buồn bã. Tiếng sáo bắt đầu. Âm thanh ru dỗ quên thuộc của đơn vị từ khi hấn đến, thay vào chỗ của những thằng đã bỏ trống. Tiếng sáo nhẹ ngắt quãng ngân lay đa rồi thì thầm lan trải ra, len vào từng kẽ đá, từng hơi thở. Khói thuốc, hát ngược lên ngợi ca lòng mẹ thương con. Lòng mẹ như biển khơi, như con núi. Trăng ta im nghe mẹ hát, khuya nín thở, sương lặng thình, gió thôi động, nghe mẹ ru hơi. Tiếng sáo và những niềm băng khuôn trải ra chập chùng gọi nhớ. Khúc nhạc hết. Một ngụm nước trà, một khói thuốc và khúc khác. Vẫn cái âm thanh cũ, kẻ lẽ thì thầm, nối móc vào nhau rồi hát ngược lên, cao lên, cùng sao sương. Ai xuôi vạn lý. Có ai xuôi vạn lý bây giờ, đêm chưa sáng, mùa đông chưa qua, đoàn quân chưa xuống núi, những giấc ngủ còn mê muội mỗi như. Hai mươi bốn con. Hôm nay có con nào trong bầy sẽ chết. Một ngay nữa, những bản án đang bày nhầy giữa tay chân bọn tanh linh lông lá, những bữa cơm gạo khô, những hạt muối, những giọt mồ hôi. Bao nhiêu đứa sẽ còn lại đến lúc trắng lên. Tiếng sáo tiếp tục, bắt đầu kể lại từ khi những ngọn núi ngậy thơ chạy ra ngoài biển lớn với mắt ngóng trông. Núi trông, núi thành đảo rồi, sóng vỗ thăm lời hỏi nhỏ: *Chàng về hay chưa? Nàng thành đá lạnh tanh trên đỉnh cao giữa lá cây suối nguồn. Chàng về hay chưa? Chàng về hay chưa? Chưa! Chim lạ còn hót. Chim hót tràn lan cả trái đất, binh đao ngập ngựa máu xương người. Bao nhiêu năm Mậu Tý, chàng làm sao về. Mười chín năm lính trên đất*

đai này, đánh Nhật, đuổi Tây, ăn nằm trong những địa đạo Điện Biên, mặc quần áo viện trợ rộng xù xì ngôi bó chân nghe sáo. Hai mươi tuổi bỏ học đeo dao găm chửi thề quen miệng. Mười chín tuổi ốm nhòng như con cá phơi khô, cây súng liên thanh dài gần bằng thân thề. Hai mươi bốn tuổi chết vợ chết con, làng cháy không cha mẹ cửa nhà. Mười tám tuổi quanh năm bị lậu, đá ra mủ đặc vàng. Làm sao mà trở về. Sáng, xuống núi, băng rừng, chơi với giữa sên địa muối mòng và ngủ vùi thiếp quên dưới lớp ruồi xanh bu đậu. Những viên đạn sẽ thoát ra khỏi nòng, tiếng nổ dội chói, mắt cay và lòng không thù hận.

Khúc nhạc hết. Cây sáo gác ngang xuống vế. Ca nước trà chưa lạnh hẳn, một điệu thuốc nữa. Đêm đã qua. Những tiếng chửi thề lăm bằm chung quanh. Lửa sáng sau hốc đá, tay sưởi, mặt cúi. Lệnh truyền khẻ: thôi đi. Lệnh truyền qua miệng nhau. Đi. Ba lô, giấy đạn, súng dao quàng vào vai, vào hông. 6 giờ kém 5, xuống núi. Vạn lý là một vùng tung bưng kín gù góc vô vọng rã rời. Hai mươi bốn thẳng chậm chậm. Hai mươi bốn giấc ngủ vừa bay xa cùng những ảo ảnh mộng mị chậm chờn mẹ cha làng xóm con vợ ruộng đồng. Đoàn người đi tới. Đá dựng đứng bên sau. Có con mắt nào trong khe kín ngó theo, biết được thẳng sắp chết, muốn gọi to lên, kêu ngừng lại, khuyên trốn đi, nhưng bị ngạt chặt miệng lưỡi, không thề kêu được. Con đường dốc chúi. Ngày căng rộng ra, chấp choáng trên từng lá cây. Bước, bước tới. Vạn lý, quan san, bên đồi, trong bóng gian nan. Bước, bước tới nữa đi, bước tới nữa, lặng lẽ, u mê cho một hôm nào rừng đầy hương thơm gỗ quý. Rừng trầm. Cho những bàn tay tàn úa đốt lên tưởng tiếc với lời chim ngợp trời báo tin kinh hoàng cuộc giao tranh mới, những con cháu đời sau.

NGUYỄN NGŨ

xuôi giông



THÂN TRỌNG

L - V - BEETHOVEN - 200 NĂM

Phút hứng cảm nào cũng bị giới hạn bởi thời gian và sự thật. Dù là nghệ thuật. Dù là tình yêu. Sáng nay, trong cái không khí trầm trầm và sáng láng của một ngày vừa chớm, tôi nghĩ đến hai trăm năm trước đây, chàng nhạc sĩ Nhật-nhĩ-Man, khuôn mặt xấu xí, đôi tai điếc, ngồi trước cây đàn dương cầm của chàng, và từ đó, nghệ thuật của chàng là nguồn hứng lại láng đến từ đời chàng, đời sống thật không che đậy, tận cùng đau đớn của con tim nhẹ và rung như sợi dây nhạc cung ré trướng.

Ôi, phút hứng cảm nào đã tê điếng chàng — Beethoven?

Ngồi, nghe cầm tấu khúc số 5 viết cho dương cầm, bên ngoài là bầu trời nửa đêm về sáng, ánh trăng 13 ghê rợn trên mái nhà,

trên đọt cây, và trong ký ức (em ở xa, có bao giờ nhớ tới?).

Đồng thời nghe tiếng máy bay rù rì không ngọt, tiếng đại bác nơi xa, tiếng B 52 còn rung cả không gian này. Chiến tranh cũng là một hòa tấu khúc sao?

Tôi nhớ đến những người điên ở chợ Đông Ba trong những ngày V.C. tấn công Huế, tết Mậu thân. Ai còn nhớ? Những người điên nhớn nhoe giữa tên đạn, giữa những con mắt mở lớn của hận thù vô tư từ hai phía (là khúc *Lento* dừng đứng triết lý trong nhạc chàng, phải không?) Những người điên đã sống lay lắt giữa khu chợ bỏ trống, khu chợ đã cháy suốt đêm mừng 2 Tết, cái ánh sáng kinh hoàng một đời không thể quên của đêm Néron đốt thành La Mã, tiếng súng rộn rã, và dòng sông bình thản in hình khu chợ bốc cháy. Những người điên ở đó. Đi lại. Ăn uống. Ngủ nghỉ. Và chết.

Là khúc đại hòa tấu nào?

Đã lâu, tôi chẳng viết gì được. Những ý tưởng mơ hồ dựng lên trong đầu, những suy tưởng dày vò trí óc, còn lại sau tất cả là nỗi trống trơn bất lực. Tôi không thể bình tâm để viết. Phút hứng cảm không những bị giới hạn, mà còn bị triệt tiêu bởi thời gian và sự thật.

Trong nỗi bực nhược rã rời ấy, tôi có thể tiêu phí thì giờ của mình một cách đau đớn hơn, hay hạnh phúc hơn, nhưng tôi không thể chọn sự ngồi viết, vì đó là một hành hạ « gratuit » mà tôi không chịu đựng được. Tôi tự trốn chạy ư? Đúng rồi. Bây giờ tôi mới thấm thía ý nghĩa của những tên hề trong bi kịch *Hy Lạp*. Trong bát chèo của ta, cũng có những nhân vật như thế, nhưng tinh thần Đông phương đã biến vai hề thành những nhân vật không có nhân cách — hề không là « người », hề là số đông không nhân cách giản lược trong một tên? (một vai, một vai phụ?)

Những người điên ở chợ Đông Ba, trong những ngày tang thương cũ, phải chăng cũng là những tên hề trong sân khấu thành phố ấy?

Và chàng nhạc sĩ bất hạnh kia, có phải cũng là tên hề đau khổ của thời đại này? Có phải nỗi tình cờ, đã cho Beethoven sống cùng thời với Napoléon, kẻ mà trong thơ Thanh tâm Tuyền, là tên hề buồn nhất thế gian, đề cho chàng nhạc sĩ ngưỡng mộ cùng thất vọng. (Ai nghe nhạc chàng, sẽ không bao giờ quên *Giao hưởng khúc số 3 — Eroica* — mà hành âm thứ hai là khúc điếu tang bi tráng).

Tại sao tôi nhìn thấy Beethoven như vậy? Có phải tôi run sợ trước thiên tài của chàng, hay là tôi cũng chẳng cầm được giòng nước mắt khi nghe chàng ngợi ca niềm vui trong nỗi khổ. Niềm vui trong nỗi khổ. Nhớ tới Nikos Kazantzakis — *Hãy khinh bỉ hạnh phúc*... (anh bạn, có nhớ không, đêm chúng ta nghe *giao hưởng khúc số 9*, tôi đã đếm được 24 lần lặp lại cái nét nhạc bừng bừng thất thanh hạt lệ nóng trong hành âm cuối — cái *choeur* ấy — như một âm thanh ma trơi, càng nghe, càng rùng mình, phải không anh? Beethoven với chúng ta, đã gần gũi thế ấy! Cũng như, lúc chúng ta còn là sinh viên, trong khí thế hào hùng của những ngày đầu cách mạng? có thật là cuộc cách mạng? — Chúng ta nghe tin một người trẻ chết — J. F. Kennedy — thì những âm thanh trong *giao hưởng khúc Định Mệnh* ở hành âm thứ hai mà đài Mỹ đã đề suốt ngày làm chúng ta cảm động, đồng thời, cảm thấy thật ngao ngán — cái chết của một người Mỹ phải nhờ tới nhạc của một người Đức ai điếu!)

Dù sao, bây giờ Beethoven đã 200 tuổi. Đã chết. Nghĩ ngợi về chàng. Về mình. Về quê hương. Những ý nghĩ rời rã — những mảnh thuyền trôi giạt của chiếc thuyền tan tành sau cơn bão, gió còn nổi, đời ta sao chưa dậy — Valéry!

Cơn gió lạnh buổi mai cũng là giọt nước mắt. Của ai. Ai khóc. Vấn đề là vậy.

Tôi thêm những ăn ngữ không bao giờ thành hình trong đời.

THÂN TRỌNG

LỮ KIỀU

kẻ phá cầu

KỊCH MỘT MÀN MỘT CẢNH

NHÂN VẬT :

VĂN	Người chồng.
KIM	: Người vợ.
MIÊN	: Em Kim, thương binh mù.
TRUNG	: Tò trưởng đặc công.
NGƯỜI CHỈ HUY	: Đặc công
ÚT	: Du kích
DU KÍCH QUÂN	: (3-5 người)
BÀ MẸ	: Câm, bất thường.

CẢNH

Bên trong 1 căn nhà dưới mức trung lưu, trong thời chiến. Cái hầm nổi xây bằng bao cát và gỗ ván chiếm phần bên mặt. Trên cái hầm là khuôn cửa sổ lớn, khép lại, chỉ mở ra để thấy hình ảnh chiếc cầu phía sau. Một cánh cửa ở bên trái, là cửa chính. Cánh cửa nhỏ hơn, bên cánh gà sân khấu, để ăn thông với nhà sau.

Sự bày biện sơ sài, nghèo nàn.

Kịch xảy ra vào cuối năm 1968.

MÀN ĐỘC NHẤT

Mọi người trong gia đình vừa xong buổi cơm tối. Ngọn đèn dầu leo lét trên bàn. Người Mẹ ngồi khuất trong một xó, nhìn về phía khán giả. Văn đọc báo. Kim dọn dẹp. Miên ngồi tựa lưng vào những bao cát, mắt đeo kính đen, hút thuốc. Chó sủa xa xa.

VĂN: Em đóng cửa chưa?

KIM: Rồi, anh ạ.

VĂN: Miên, vào hầm trước đi. Vào với mẹ.

MIÊN: Tôi ngồi một lát cho thoáng

KIM (đến bên Miên, dịu dàng):

Hình như mấy hôm nay Miên không được khoẻ.

MIÊN: Không sao đâu chị.

KIM (*ngồi xuống cạnh Miên, một mối*):

Đêm nào cũng phải chui vào hầm. Thật khó chịu. Mẹ và anh Văn hay lo nên tôi đành chịu lòng. Chứ tình thật tôi chỉ thích ngủ thoải mái. Ở ngoài hiên kia!

MIÊN: (*ngượng cười*) Tôi cũng thích như vậy.

(*một lát*) Dù sao, chị cũng cần nhiều cố gắng và can đảm nhất trong nhà.

VĂN: Em đã cài then hết cửa rồi chứ?

KIM: Hết cả rồi, thưa anh.

VĂN: Dạo này, em cũng gầy đi nhiều đó.

KIM (*ngượng cười*) Có gì đâu anh. Em vẫn mạnh ù!

(*nói với Miên*) Phải không Miên?

MIÊN: Tôi chẳng thấy gì.

KIM (*chạnh lòng*) Chị quên... (*nắm lấy tay Miên bối rối trong lúc Miên cười lặng lẽ.*)

VĂN: Kim, em đưa mẹ vào hầm trước đi. Anh chưa muốn ngủ.

KIM: Em cũng muốn ngồi một lát nữa.

Tiếng phản lực. Tiếng bom dội về. Người Mẹ này giờ ngồi ngó ra khán giả, bỗng đứng dậy. Bà cử động như cái bóng lẩn lút, âm thầm. Bà vào trong hầm.)

MIÊN: Hồi này, tôi nghe chị hát. Chị hát bài gì vậy, chị Kim?

KIM: Bài ca Hòa Bình.

MIÊN: Chị chịu thôi. (*ngượng nghịu, một lát*).

Miên còn thích bài «Chiều Vàng» chứ?

MIÊN: (*ngượng cười*) Còn, chị ạ. chị nhắc làm tôi nhớ Trung. Chúng tôi đã sống với nhau những ngày ruột thịt. Cả hai cùng hát bài Chiều Vàng âm ỉ và hăng hái, đề cùng tương tự một cô gái không có gì đặc sắc hơn những cô gái khác.

KIM: Ừ nhỉ. Vậy mà Trung bỏ đi. Người như vậy làm sao

chịu đựng được chế độ bên kia nhỉ?

MIÊN: Đáng buồn. Cả tôi lẫn Trung đều sống quá vội. (một lát)
Chị Kim ạ, bây giờ, trước mắt tôi thỉnh thoảng cũng hiện ra những chiều vàng rực rỡ trên thảm mạ xanh rợn người. Bác sĩ bảo gây thần kinh thị giác của tôi chưa hết hẳn.

(Văn bị câu chuyện giữa hai chị em làm chú ý. Chàng cảm động nhưng chẳng thể biểu lộ. Sân khấu tối dần lại chỉ chừa hình ảnh Văn loay hoay bút rút giữa ghế ngồi, tờ báo; hình ảnh cho cái ấn tượng một người bị trời buộc bởi nhiều sợi dây căng ra từ những tinh vật và tiếng động chung quanh — tiếng phản lực, tiếng chó sủa, tiếng mèo, tiếng đại bác. Trong lúc ấy, câu chuyện giữa hai chị em vẫn trầm trầm, đều đặn).

KIM: Miên ạ, một mai, khi hòa bình, đời sống sẽ khác. Chúng ta sẽ gặp lại những người thân, sẽ trở về làng cũ, chị sẽ đưa Miên đi.

MIÊN: (cười) Chị vẫn bền lòng hy vọng ư? Dù sao, chúng ta cũng không được già cỗi đề chờ ngày hòa bình trở lại.

KIM: Miên làm chị cảm động. Chị hát Chiều Vàng cho Miên nghe nhé. (khẽ hát)

MIÊN: (làm bộ vô tình không nghe, ngắt ngang): Anh Văn, hôm nay có tin gì về hòa đàm Ba Lê?

VĂN: Văn luận điệu cũ. Chưa tiến triển. Người ta đề nghị rút quân về cả hai phía...

(Không khí trong nhà rời rã. Mỗi người như theo dõi tư tưởng của chính mình. Có tiếng còi tàu thật xa, thật rền.

KIM: Chín giờ rồi

MIÊN: Vẫn tiếng còi tàu ấy.

KIM: Nghe thật buồn, phải không?

MIÊN: Buồn lắm!

(Im lặng, một lát. Rồi tiếng chó sủa ở xa gần lại. Tiếng mèo. Tiếng chó rộ hơn. Tiếng chân người rào rào, dừng lại.

Vấn thất sắc đứng dậy.)

VĂN (nói nhỏ): Có người đến. Tất cả mọi người vào hầm.
Đề mặc tôi.

KIM: Không được. Anh hãy tránh đi. Giờ này đã giới nghiêm rồi. Có lẽ soát gia đình. Đề em liều.

MIÊN: Anh Văn hãy tránh đi một lát. Đề tôi và chị Kim.

VĂN (lo sợ): Họ đông người. Có lẽ họ vào đây. Kim hãy vào hầm với mẹ. Anh và Miên ở đây.

(Những tiếng động chợt im. Một lát. Rồi có tiếng gõ cửa.)

MIÊN: Hãy nghe lời tôi. Anh Văn tránh vào nhà sau đi. Lát nữa anh ra vẫn chưa muộn. Anh nên nhớ là nhà này ở vùng thiếu an ninh.

KIM: (Năn nỉ) Anh Văn, hãy nghe em, hãy vào nhà sau tránh đi. Sau tủ áo. Nghe anh. *(Nhắm lấy áo Văn đẩy đi)* Cố lên anh. Nghe em.

(Văn khui vào nhà sau. Tiếng gõ cửa rụt rè. Rồi dồn dập. Rồi tiếng một người)

NGƯỜI LẠ: Có ai ở nhà, xin mở cửa.

KIM (Lớn tiếng): Ai đó.

NGƯỜI LẠ: Xin mở cửa.

KIM: Xin cho biết các ông là ai? Chúng tôi ở đây chỉ có đàn bà

NGƯỜI LẠ (Văn nhỏ tiếng) Xin mở cửa. Chúng tôi đây.

(Kim tần ngần một lát rồi mở cửa.

Những người lạ ủa vào nhà rất nhanh, súng cầm tay. Họ bao vây cái hầm, chắn trước những cánh cửa. Một người mở hé cánh cửa sò cho nhìn thấy hình ảnh cái cầu phía sau rồi khép lại.)

NGƯỜI CHỈ HUY: Xin mọi người đứng yên, (lớn giọng) yêu cầu những người trong hầm hãy ra ngay.

MỘT DU KÍCH: Theo bá cáo, nhà có bốn người

KIM : Thừa ông, chỉ còn má tôi ở trong hầm. Má tôi lẳng tai.

NGƯỜI CHỈ HUY : Tôi hiểu. *(nói với những người du kích quân)* Các đồng chí hãy bố trí và canh gác vị trí này. Đây là hậu cứ chomục tiêu hoạt động đêm này.

NHỮNG DU KÍCH : Tuân lệnh !

NGƯỜI CHỈ HUY : Đồng chí Út !

ÚT : Dạ.

NGƯỜI CHỈ HUY : Bá cáo với tổ trưởng giai đoạn một đã hoàn tất.

MỘT DU KÍCH : *(ngập ngừng)* Còn những người trong hầm ?

NGƯỜI CHỈ HUY : Đây là những người quen. Tôi biết. *(nói với những người du kích)* Các đồng chí hãy y lệnh. Bây giờ, tôi ở đây một mình. Các đồng chí nhớ mặt hiệu vào nhà chứ.

NHỮNG DU KÍCH : Dạ nhớ, thưa đồng chí *(rút lui dần)*

NGƯỜI CHỈ HUY : *(cứng rắn)* : Thừa bà, tôi cho bà một phút đề gọi người trong hầm ra. Còn ông kia *(gọi Miên)* ông hãy ngồi đó, yên lặng. Tôi biết ông mù.

KIM *(Lo âu gọi lớn)* Má, Má.

(Người chỉ huy tiến thêm một bước, chìa súng vào hầm. Kim gọi thêm « Má, Má ». Trong lúc này bà mẹ từ từ ra khỏi hầm, nhìn người lạ, không nói năng)

KIM *(nhìn mẹ, rồi ngập ngừng)* : Mẹ ra ngoài này cho người ta xét nhà.

NGƯỜI CHỈ HUY : Còn một người nữa !

KIM : Chồng tôi vắng nhà !

NGƯỜI CHỈ HUY : *(nạt)* Hừ, vắng nhà, bà nói dối ! *(một lát, dịu dàng hơn)* Thôi được, trong trường hợp này, tôi được lệnh phải xử sự đặc biệt *(mĩa mai)* Dù sao, dù chồng bà có lánh mặt thì cũng chẳng thê làm gì hơn. Bà biết chứ, bà biết chúng tôi là ai. Chúng tôi đã bố trí

quanh nhà này, để không ai vào ra được. (dịu dàng)
Nhưng xin bà đừng sợ, chúng tôi chỉ mượn tạm căn nhà này trong một thời gian ngắn.

(Đến ngồi giữa ghế, nhìn mọi người lơ đãng)

KIM: Các ông định làm gì?

NGƯỜI CHỈ HUY: Một công tác mà bà có biết cũng chẳng ích lợi. Nhưng chúng tôi hứa sẽ không làm hại gia đình bà.

(Sân khấu tối dần. Kim đứng gần lại Miên đang gục mặt. Người mẹ tiến về xó tối, ngồi xuống, bó gối nhìn ra khán giả)

KIM (giọng mất bình tĩnh) Chúng tôi chỉ có bà mẹ già. Và một người tàn tật.

NGƯỜI CHỈ HUY: Tôi đã hứa không làm hại gia đình bà. Chúng ta là những người quen cũ.

KIM: Người quen?

NGƯỜI CHỈ HUY: Vâng. Người quen. Bà không nhận ra tôi đâu, bà Văn ạ. Nhưng tôi thì không thể quên bà. (cười khan) không hề quên bà.

KIM (lúng túng): Xin ông cho biết tên.

NGƯỜI CHỈ HUY: Sá gì một cái tên, thưa bà. Chúng tôi đến, rồi đi. (một lát) nhưng chốc nữa đây sẽ có một người vào nhà này, và hẳn bà sẽ nhận ra.

(Nhìn về Miên. Ánh sáng hướng về Miên: Miên đang nhàu mặt, đau đớn, bất lực, nghe ngóng. Lúc bấy giờ, tiếng chó sủa. Tiếng chân người. Người chỉ huy đứng bật dậy, rút súng lục, lên đạn, đứng nép một bên cửa chánh).

NGƯỜI CHỈ HUY: Không ai được lên tiếng!

(Tiếng chân dừng lại. Tiếng chó sủa. Rồi tiếng gõ cửa. Hai tiếng ngắn, ngừng lại, ba tiếng rời. Người chỉ huy đứng yên. Cánh cửa từ từ mở. Một bóng người len vào. Người chỉ huy hạ súng xuống)

TRUNG : *(Khuyết vào bóng tối)* Chào đồng chí.

NGƯỜI CHỈ HUY : Chào đồng chí.

(Trung đi động trong phần tối của sân khấu. Chỉ thấy cái bóng sinh hoạt)

TRUNG : Giai đoạn đầu đã hoàn tất ?

NGƯỜI CHỈ HUY : Vâng.

TRUNG : Còn những người trong nhà ?

NGƯỜI CHỈ HUY : Ông Văn lánh mặt.

TRUNG : Thôi, được rồi. *(Trung tiến đến cánh cửa sờ, mở rộng ra ; y đứng quay lưng về phía khán giả, nói chuyện với người chỉ huy mà không quay lại. Sau cửa sờ là hình ảnh chiếc cầu nổi bật trong đêm. Đồng chí còn thắc mắc gì về công tác đêm nay ?)*

NGƯỜI CHỈ HUY : Xin trình bày lại kế hoạch. *(Nhìn những người trong nhà, ngáp ngừng)*

TRUNG : *(trầm ngâm)* Đồng chí cứ nói. Những người này không làm hại chúng ta.

NGƯỜI CHỈ HUY : Vâng. Mục tiêu đã được nghiên cứu kỹ. Đồng chí Từ và Hào mở đường. Đồng chí Vui giữ đường liên lạc. Tôi và đồng chí là những kẻ mang chất nổ và thực hiện công tác. Căn nhà này là hậu cứ của chúng ta. Đồng chí Út sẽ ở lại đây.

TRUNG : Vâng.

NGƯỜI CHỈ HUY : Vâng, tôi xin rút lui.

TRUNG : Lệnh Cuối : Chúng ta không nổ súng. Hẹn đồng chí giờ N.

NGƯỜI CHỈ HUY : *(ngáp ngừng)* Còn điều này, những kẻ ở trong nhà...

TRUNG : Tôi sẽ liệu.

NGƯỜI CHỈ HUY : Còn người đang trốn ?

TRUNG : *(lạnh lùng)* Được rồi. Chúng ta đã hoàn tất giai đoạn một êm đẹp.

NGƯỜI CHỈ HUY: Chào đồng chí (rút lui).

TRUNG: (Dơ tay phát một cử chỉ mệt mỏi. Ánh sáng chiếu lên cái lưng của Trung đang đứng yên lặng nhìn cây cầu.

Trong lúc đó, Miên, trong một dáng điệu cực kỳ đau đớn, sò soạng đứng dậy)

MIÊN: (run giọng) Trung đó hả?

TRUNG: (quay lại từ từ): Phải, Trung đây!

KIM: (thốt kêu lên, đứng bật dậy) Trời! Trung!

(Mọi người im lặng sững sờ một giây)

TRUNG: Vâng. Tôi từ núi về. (một lát) Tôi mừng thấy Miên còn sống sót.

MIÊN: (tiến tới, đưa tay ra với Trung) Trung thật đó hả?
(cảm động) chúng ta đều còn sống...

TRUNG: (nén xúc động, thẳng thắn) Tôi chỉ còn rất ít thì giờ.
Chị Kim, chị hãy gọi anh Văn ra đây. Tôi hứa với chị không để ai làm hại anh ấy.

KIM: (yếu ớt) anh ấy không có nhà.

TRUNG: Chị không còn tin tôi nữa. Thôi được. (ngừng một lát) Tôi chỉ muốn thăm anh ấy.

MIÊN: Trung, cậu về đây làm gì?

TRUNG: Miên biết rồi. (ngồi xuống ghế) Miên hãy ngồi. Chị Kim cho tôi ly nước. Chúng ta còn rất ít thì giờ nói chuyện với nhau. (nhìn người mẹ) Thưa Bác, bác vẫn mạnh?

(Người mẹ nhìn Trung, khoát tay ra dấu từ chối.)

KIM: chị ra sau pha nước cho Trung

TRUNG: Hãy nói với anh Văn: đừng trốn khỏi nhà. Chúng tôi chỉ chọn tạm nơi này làm hậu cứ. Mọi người chỉ cần giữ thái độ không nghe, không biết, không thấy.

KIM: Tôi nghe lời Trung (khua tay về sau).

MIÊN: Trung! Bây giờ cậu ra sao?

TRUNG : (*khinh bạc*) : Thế đó !

MIÊN : Tôi không còn nhìn thấy cậu.

TRUNG : Chúng ta đều thay đổi.

MIÊN : Hãy lại gần đây (*đơ tay quờ quạng trong lúc Trung bước lại gần*)

TRUNG : Ở trên núi, tôi nghe tin cậu đã chết.

MIÊN : (*nắm lấy tay Trung*) : Tôi không thể tưởng tượng ra cậu. Có lúc, tôi cũng nghĩ là cậu đã chết.

TRUNG : Chúng ta đều còn sống. Nhưng không còn thế như xưa.

MIÊN : Tôi không tin. Người như cậu không thể gọi bỏ quá khứ.

TRUNG : Tôi học được điều này : chúng ta đã có một tuổi trẻ lãng mạng. Quá khứ ấy phải biết quên đi. Tôi nghĩ đến hiện tại. Cái hiện tại khốn nạn đã đầy dọa đời sống chúng ta, đã bắt tôi rời gia đình, xa bè bạn. Cái hiện tại đã dạy cho tôi lao tù tủi nhục, đã cho tôi hiểu thấm thía một thứ tình cảm mạnh tình yêu.

MIÊN : Là gì ?

TRUNG : Hận thù.

MIÊN : Thật thế ư ?

TRUNG (*hăng hái*) : Chính hận thù đã đẩy tôi lên núi,

MIÊN : Đó cũng là sức mạnh xui cậu phá cầu ? (*im lặng sững sờ. Một lát*)

TRUNG (*ngập ngừng*) : Miên, cậu không hiểu đâu. (*thẳng thắn*) phải, tôi sẽ phá cầu !

MIÊN (*kêu lên, lùi xa*) : Trung, cậu không được làm vậy.

TRUNG : Quyết định không phải của tôi. Tôi không đi ngược lại quyết định ấy. Với lại tôi chấp nhận. Vì vậy, tôi tình nguyện về đây, phá cầu.
(*im lặng nặng nề.*)

MIÊN (*cổ nèn xúc cãm*) : Trung, tôi đồng ý chúng ta đã đứng ở hai phía. Nhưng chiếc cầu trung lập. Nó không phải là mục tiêu quân sự của bên này, hay bên kia.

TRUNG : Trong cuộc chiến này, không có nơi nào trung lập. Bên này. Hay bên kia.

MIÊN : Không, chiếc cầu không là của bên nào cả. Nó là của thành phố chúng ta. Nó của lịch sử. Chiếc cầu đã có đó từ khi chúng ta chưa sinh ra. Nó có lịch sử của nó, gắn liền với lịch sử đất nước. Phá cầu là một hành động phá hoại thuần túy.

TRUNG : Phá hoại nào cũng thuần túy cả. Miên ạ, tôi cũng quý mến cây cầu. (*mơ màng*) Đâu phải dễ dàng quên hết những liên hệ giữa mình và cây cầu kia. Nhưng nó phải bị hủy diệt.

MIÊN : Sự phá hoại kia mang ý nghĩa gì ?

TRUNG : Tôi không muốn cắt nghĩa. Nhưng cậu thử nghiệm xem. Giờ là chiến tranh. Sáng mai, trở dậy, cả thành phố này kinh hoàng rùng mình : chiếc cầu đã bị phá. Chiếc cầu huyết mạch của đô thị đã bị phá hủy những người trên núi trở về. Chỉ từng ấy thôi, đủ mang cái ý nghĩa có mặt của chúng tôi.

MIÊN (*hần học*) : Sự có mặt của phá hoại.

TRUNG (*chán nản*) : Cậu không thể nào hiểu nổi. Con đường tôi đi dạy cho tôi nhiều điều, trong đó, có sự mù quáng của tình cảm. Phải biết hy sinh tình cảm. Con cầu có sá gì, so với những bất công, đau khổ, chết chóc kia ? Tại sao cậu mù lòa ? Sao tôi lên núi ? Tại sao hàng vạn thanh niên như cậu như tôi không được sống bình an ?

MIÊN : Cậu muốn thuyết phục tôi đó ư ?

TRUNG : Tôi không còn thì giờ. Dù sao, chúng ta cũng đã chọn lựa.

MIÊN : Cậu sẽ không hối hận ? Sáng mai, khi cầu gãy, những

người dân mà cậu muốn giải phóng sẽ oán trách các cậu.

TRUNG : Những người nặng tình với chiếc cầu chỉ là thiểu số. Còn bao nhiêu người trên đất nước này chẳng biết chiếc cầu kia ra làm sao. Nhưng, sáng mai, hàng triệu người ở đây, ở khắp nước, ở khắp thế giới sẽ biết đến chiếc cầu, chiếc cầu gãy, chiếc cầu bị phá bởi chúng tôi.

MIÊN : Cậu tin ở áp lực phá hoại ?

TRUNG : Đó là một sự kiện.

MIÊN : Phá hoại là sức mạnh kẻ yếu.

TRUNG (riều cợt) : Cậu lý luận như tên tiểu tư sản lẳng mạng. Hay tên quân tử đại dốt.

MIÊN (bất mãn) : Cậu đã lột xác đến thế ư ?

TRUNG : Cậu phải hiểu rằng suy nghĩ bằng hận thù khác hơn suy nghĩ bằng tình ái (cười khan) Nhưng, dù sao, tôi cũng chưa thể quên hết. (bồn bả) Tôi không thể làm hư đời mình hơn. Tôi không thể đóng vai kẻ thua trận. (thần ái) Miên, cậu không thay đổi. Ở xa, nghĩ tới cậu, tôi không tưởng tượng ra được một hình ảnh về cậu mà khác đi. Nhưng còn tôi...

MIÊN (cảm động) : Chúng ta đã khác.

(Im lặng bịn rịn. Hai người bạn đứng gần nhau. Miên sờ lên người Trung, rồi dứt khoát.)

MIÊN : Trung, tôi phản đối cậu phá cầu. Ngày mai, khi nghe tin cầu gãy, nếu tôi còn sống, tôi xem như cậu đã chết.

TRUNG (bình tĩnh) : Miên ạ, tôi không thể căt nghĩa nhiều hơn. (ngập ngừng) nhưng Miên hãy nhớ điều này : Chiếc cầu kia với tôi còn thân thích hơn với cậu. (dịu giọng) Nhà tôi ở đầu cầu kia, tôi đã lớn lên bên bến sông ấy, xuống tắm dưới chân cầu kia. Nhưng tôi tình nguyện phá. Vì không thể làm khác.

(Rồi Miên, đứng quay lưng, nhìn về phía cầu, ngậm ngùi)

Tôi phải đi. Chúng ta là những kẻ bất hạnh. Cậu đã mù nên chẳng trông thấy hoà bình. Còn tôi thì không sống đến ngày ấy.

MIÊN : Trung, tại sao ?

TRUNG (xúc động) : Phá cầu, tôi đau đớn lắm. Tôi vẫn là bạn cậu, Miên hãy nhớ thế. (khinh bạc) Dù là hận thù, dù là tình ái, thì cũng chỉ là tình cảm.

(Trung gục mặt trên những song cửa sồ. Miên mò mẫm đứng gần bạn. Hai người quay lưng lại phía khán giả. Ánh sáng trên hai phần lưng và chiếc cầu rực rỡ đằng xa.

Im lặng. Kim, bước vào, mang theo tách nước.)

KIM (nhìn hai người một lát) : Trung uống nước.

TRUNG (quay lại, gượng cười, vỗ vai Miên, lấy lại bình tĩnh) Cảm ơn chị (cầm ly nước uống một hơi) Chị Kim !

KIM (sợ sệt) : Dạ.

TRUNG : Tôi mừng còn gặp lại chị. Tôi không còn người thân nào. Tôi mãi nguyện lắm, (cứng rắn) chị hãy nhớ đây : giữ thái độ không nghe, không biết, không thấy !

KIM : Tôi nghe lời Trung !

(Tiếng chó sủa rõ dần. Tiếng gõ cửa theo một hiệu)

TRUNG : Cứ vào.

NGƯỜI CHỈ HUY (bước vào) : Thừa đồng chí. đã đến giờ (quay lui) Đồng chí Út !

ÚT : Dạ.

NGƯỜI CHỈ HUY : Đồng chí ở lại đây, canh giữ những người trong nhà, cho đến khi có lệnh,

ÚT : Dạ. Xin tuân lệnh !

TRUNG : Chúng ta đi.

(Trung khép cánh cửa sồ lại, bước đi, lạnh lùng, dứt khoát, không nhìn Miên và Kim. Bỗng dừng lại, tiến đến trước mặt người mẹ, đưa tay ra, nhưng bà mẹ lùi lại, ra dấu từ chối)

KIM: (gọi) Trung!

NGƯỜI CHỈ HUY (*bước sau Trung*): Bà Kim, xin bà ngồi yên. Mọi người tạm dưới sự canh gác của người này (*chị tên Út*)

(*Trung khuất sau cửa. Người chỉ huy trước khi khép cửa, còn nhìn lui*)

KIM: (gọi theo) Trung!

NGƯỜI CHỈ HUY (*bình thản, buồn bã*): Bà Kim. Bà vẫn không nhận ra tôi. Xin từ biệt Bà.

(*Miên đến sau lưng chị, nét mặt đau khổ. Mọi người yên lặng. Út nãy giờ đứng bất động đang dòri bước nhìn khắp mọi người. Người mẹ lại tìm xó tối, ngồi xuống, bó gối, nhìn ra khán giả.*)

ÚT: (*Súng nơi tay, đi lại bức rức*) Các người hãy ngồi!

(*Miên và Kim ngồi xuống 2 chiếc ghế đặt gần cửa sổ. Cả hai như chưa thoát ra khỏi những xúc động dồn dập vừa xảy đến. Những tiếng động ở xa vọng về. Không khí trống trải*)

ÚT: Này, anh kia?

MIÊN: Ông gọi tôi?

ÚT: Anh tên gì?

MIÊN: Miên.

ÚT: Còn Bà kia.

KIM: Tôi tên Kim.

ÚT: (*hắn học*) Hai người ngồi xa nhau ra.

(*Kim đỡ Miên đến ngồi xuống trước hăm, gần bà mẹ, rồi trở về chỗ cũ.*)

(*Mọi người im lặng.*)

ÚT (*đi lại, khó chịu*): Hừ, rồi các người cũng không tránh được ngày đến tội trước nhân dân!

KIM: Ô hay! Chúng tôi có làm gì?

MIÊN: Chị Kim, xin chị đừng cãi lời ông ta.

ÚT (*giận dữ, bước tới trước mặt Miên, thẳng tay tát vào má*)

Miên):

Đồ khốn! Bộ tao không đáng nói chuyện với con đàn bà kia hả. Hừ, nếu mày không mù lòa thì tao đã thí cho mày viên đạn.

KIM: (*đứng dậy*): Ông không hồ thẹn hành hung một người tàn tật ư?

ÚT: Hân khiêu khích tôi. Các người có quyền khinh tôi, còn tôi có quyền trả lời bằng quả đấm. Hiểu chưa!

KIM (*cố gắng*): Nào chúng tôi có làm gì đâu mà ông hận chúng tôi dữ vậy?

ÚT: Câm miệng. Lải nhải. Không có tội hả? Này, tôi hỏi bà, tại sao bà được sống dưới mái nhà còn chúng tôi phải sống trong rừng? Sao bà no mà tôi đói. Không phải là tội lỗi sao?

KIM: Là vì chiến tranh. Trong thời chiến ai cũng phải nhận một phần hy sinh!

ÚT: Hừ, lý lẽ! Nhiều chuyện quá, tôi không hiểu. Tôi chỉ hiểu rằng, khi đứng trên núi cao, nhìn về thành phố ban đêm, tôi thấy một vùng sáng. Tôi chỉ biết rằng tôi chưa được về sống trong cái vùng sáng đó là vì các người đã đuổi chúng tôi đi. Các người phải là những đồng rác mà chúng tôi phải dọn dẹp.

KIM: Ông bắt công.

MIÊN (*can ngăn*): Chị Kim. Tôi van chị. Lời nói chẳng đi đến đâu. (*nhấn nhọc*) Xin ông đừng nóng. Chúng ta là những kẻ thù địch không hiểu nhau được.

KIM (*vẫn bực tức*): Hừ, các ông ghen tỵ. Các ông ganh ghét chúng tôi, các ông ganh ghét luôn với cây cầu. Vì bởi nó còn nguyên lành nên các ông phải phá gãy nó.

ÚT (*đắc chí*): Hà. Hà. Bà rắc rối quá. Về chuyện cây cầu. đó là lệnh. Bà nghe chưa. Là lệnh. (*xem đồng hồ*) Hà hà, các người rảnh chờ. Rảnh chờ. Chỉ còn năm phút nữa thôi.

Còn năm phút nữa — ừ, đúng vậy — cầu sẽ nổ. Hà hà...

KIM: Trời! (*bưng mặt khóc*)

ÚT: Lại khóc rồi. Sao mà dễ khóc lắm vậy. Nín đi. Bà nghe chưa. Nín!

KIM: Ác độc!

ÚT: Hà! Hà! Giữ nhiệm vụ canh gác các người thật khó chịu. Lái nhải. Khóc lóc. Giữ trâu còn sướng hơn! (*một lát*) Nhưng các người làm sao có được cái thú giữ trâu! Các người giàu sang, bóc lột. Hà! Hà! Thời bóc lột hết rồi các người ạ. (*một lát*) Anh kia!

MIÊN: Ông gọi tôi.

ÚT: Chứ ai nữa. Ở đây chỉ có tôi và anh là đàn ông!

MIÊN: Tôi tên Miên.

ÚT: Biết rồi các người ưa được gọi tên lắm. Cá nhân chủ nghĩa! Này, sao anh mù vậy?

MIÊN (*bình tĩnh trong lúc Kim uất ức*): Tôi bị thương.

ÚT: À, lính phế thải! Thật ra, cho dù anh có lành lặn, có sáng mắt, thì nhân dân cũng đã phế thải anh rồi. Hiểu chưa?

MIÊN (*bình thản*): Vâng.

(*Cánh cửa mé bên hé mở. Văn xuất hiện, tay cầm dao, định tiến ra nhưng thụt vào khi thấy Út tiến về phía Kim.*)

ÚT: Bà kia! Tôi đã nói bà im đi. Sao cứ sục sùi hoài. Khó chịu lắm! (*Út lại xem đồng hồ. Tiếng chó sủa*) Việc gì mà khóc chứ! Có ai chết đâu!

MIÊN (*bình thản*): Có nhiều người chết lắm ông ạ.

ÚT (*nhìn quanh*): Đâu? Đâu?

MIÊN: Nhìn bằng mắt thì chẳng thấy đâu. Nhưng ông thử nhớ lại xem. Bao nhiêu người bạn của tôi, của ông đã chết!

ÚT (*gật gù*): Ừ. Bao nhiêu người chết. Nhưng ăn chung gì đến bà mà bà khóc.

(*Bà mẹ trong xó tối bỗng phát những cử chỉ khích động*)

và oà khóc lớn tiếng — tiếng khóc như của trẻ con)

ÚT (xao động): Ô hay! Bà già kia! Các người điên hả, Im!
(hét lên) Im!

(Sân khấu đột ngột yên lặng. Út cũng sững sờ. Y đi lại, bối rối, mỗi lần y bước gần cánh cửa, Văn lại thụt lùi tránh né. Cuối khi y đến gần, Văn nhảy ra và dơ cao tay đâm vào lưng. Út hét lên. Văn bồi thêm một nhát. Súng nổ. Văn đẩy Út gục xuống.)

VĂN (hồn hèn): Kim! Miên! Anh hạ nó rồi. (nhặt súng cầm tay) Coi chừng đồng bọn nó kéo tới. Kim, anh sẽ cố thủ. Em ra cửa sau, chạy núp dưới bờ ruộng đến vọng gác báo tin. Không thề để chúng phá cầu.

KIM: Em sẽ ráng. Anh hãy cẩn thận. (quay lui) Ô kìa, Miên!

MIÊN: (dựa lưng vào bao cát, tay ôm ngực mặt tái xanh thất sắc nhưng không lộ vẻ đau đớn).

Tôi bị trúng đạn!

BÀ MẸ (đứng bật dậy, kêu lên những tiếng quái dị)

A! A! A! A!

(Miên từ từ ngã xuống, kịp lúc Kim và Văn chạy đến đỡ)

VĂN: Xé áo buộc vết thương cho Miên.

(Kim xé ngay áo của mình)

MIÊN (cố gắng) Thôi khỏi. Tôi không sống nổi đâu. (Bà Mẹ chạy lại gần, Miên ngã người vào Bà) Con không sống nổi đâu mẹ ạ. (Kim đỡ Miên) Đừng, đừng cố gắng làm gì. Rất tiếc. Tôi không còn sống đến ngày hoà bình, chị Kim ạ.
(thở dốc)

(Tiếng ầm lớn vang dội sân khấu, đẩy cánh cửa sổ mở rộng, cho thấy chiếc cầu đang chìm trong biển lửa đang từ từ gãy)

KIM: Miên! Miên! (thất thanh) Miên! Tỉnh dậy em. Tỉnh dậy! (khóc) Miên!

VĂN: Muộn rồi. (Miên gục đầu qua một bên) Chiếc cầu cũng đã gãy.

(Kim ôm chầm lấy xác Miên khóc. Bà mẹ qua cơn xúc động ngồi dậy, bắt đầu sờ mó xác Miên — từ hai bàn chân lên mò lên người. Vẫn đứng sững nhìn chiếc cầu đang cháy. Lúc bấy giờ, những tràng súng lớn, súng nhỏ dội về. Tiếng chó sủa rân. Rồi tiếng trực thăng bay tới. Tiếng trực thăng xạ kích!)

VĂN: Hãy tắt đèn. Chúng ta phải lánh mặt.

(Tiếng trực thăng bay sát mái nhà. Tiếng oanh kích ầm ầm. Một mảnh trần sập xuống, bụi cát bay tứ tung. Mọi người nằm bẹp xuống!)

KIM: Chết rồi, máy bay oanh kích nhà ta. Chạy đâu bây giờ?

VĂN (Bò đến, kéo bà mẹ và Kim vào hầm): Ra ngoài là chết. Vào hầm. Vào hầm đi!

Mọi người chui vào hầm. Đèn phụt tắt. Tiếng xạ kích. Thêm một mảnh trần sập đổ. Bụi cát. Sân khấu tối đen. Chỉ còn hai cái xác mờ mờ. Tiếng trực thăng bay xa. Bay trở lui. Ánh đèn từ trực thăng rơi xuống, qua lỗ thùng trên trần cho thấy hai cái xác. Rồi bay luôn. Lúc bấy giờ tiếng chó sủa vang dội. Một khoảng im lặng. Sân khấu chết. Rồi có tiếng bước chân. Tiếng gõ cửa theo mật hiệu. Văn từ từ trong hầm bò ra, nhặt lại khẩu súng của Út, đứng núp bên cánh cửa lớn. Tiếng gõ lần thứ hai.

NGƯỜI CHỈ HUY: Còn ai trong nhà không?

(Im lặng. Một lát)

Bà Kim. Bà Kim. Bà còn sống không? Tôi bị thương... (Cánh cửa bật mở nhẹ nhàng như thể đã mở cái từ trước. Người chỉ huy ôm bụng, lảo đảo đi.)

VĂN (Hét lên): Đứng lại. Dơ tay lên.

NGƯỜI CHỈ HUY (Cố gắng đưa một tay lên, té tựa vào những bao cát, phểu phào)

Tôi bị thương nặng.

VĂN (bước khỏi chỗ núp): Còn ai rút về nữa không?

NGƯỜI CHỈ HUY (*phều phào*) không. Họ chết cả rồi. Làm ơn cho tôi nước.

VĂN: Từ phút này, ông là tù nhân của tôi.

KIM (*Từ trong hầm chui ra, đến gần người chỉ huy*) Ông bị thương ở bụng. Máu ra nhiều. Ông không nên uống nước.

NGƯỜI CHỈ HUY: Bà Kim. Bà còn sống ư? Tên Út đâu.

VĂN: Tôi hạ nó rồi.

KIM: Ông cố ráng. Trời sáng sẽ có người đưa ông đến bệnh viện.

NGƯỜI CHỈ HUY (*Gục xuống, tựa lưng vào những bao cát, bên cạnh xác Miên*). Tôi không chịu nổi... (*đụng vào xác Miên*) Ông Miên cũng nằm đây sao...

KIM: Ông cũng biết Miên nữa sao? Còn Trung đâu.

NGƯỜI CHỈ HUY: Chết rồi.

KIM (*Xúc động*): Trung chết rồi? Bị bắn khi rút về?

NGƯỜI CHỈ HUY: Không:

VĂN: Em để cho ông ta nghỉ. Chúng ta chờ sáng.

NGƯỜI CHỈ HUY: Bà Kim, tôi là kẻ bị hạ khi rút lui. Còn Trung thì không vậy. Chúng tôi có chung công tác là đặt chất nổ phá cầu... (*thở khó khăn*)

KIM: Rồi sao? Sao Trung chết?

NGƯỜI CHỈ HUY: Chúng tôi cùng bơi tới chân cầu và leo lên găm. Chúng tôi dùng ngòi nổ chậm để có thì giờ thoát thân. Chính tôi kéo ngòi cho giấy cháy. Nhưng khi tôi đào tẩu thì Trung ở lại.

KIM (*Xúc động rõ rệt*): Trời. Trung ở lại?

NGƯỜI CHỈ HUY: Tôi... không.. hiểu... nổi... Trung ở lại để tan xác với cây cầu.

KIM: Trung tan xác với chiếc cầu! Sao vậy. Sao y không trốn chạy. Sao y ở lại? Anh Văn, sao vậy?

VĂN (*ngậm ngùi*): Trung tự sát.

KIM: Tự sát! Miên chết! Trung chết. Cầu gãy.

VĂN: Bọn họ cùng chết với cây cầu.

KIM: (*khóc*) Họ chưa đầy ba mươi tuổi.

NGƯỜI CHỈ HUY: (*rên*) Tôi kiệt sức. Tôi không còn thở nổi. Xin ông thí cho tôi một viên đạn vào đầu.

VĂN (*đau khổ*): Ông hãy ráng. Có quá nhiều người chết trong đêm này rồi.

NGƯỜI CHỈ HUY (*rên ri*): Bà Kim. Bà Kim. Tôi chẳng thể nào quên bà. (*ó máu ra miệng*) Bà có nhận ra tôi không?

KIM (*khóc lớn tiếng*): Không!

(*Bà Mẹ lúc bấy giờ cũng từ từ ra khỏi hầm, bà nhìn những xác chết rồi kêu lên những tiếng quái dị*)

BÀ MẸ: A! A! A!!! A...

(*Văn vút súng, đến ôm lấy bà mẹ trong lúc bà mẹ càng lúc càng lúc càng lớn tiếng và càng khích động*)

MÀN HẠ

L Ữ K I Ê U

HUY TƯỜNG

thơ

MƯỜI NĂM

Mây nằm chết trắng nửa dòng sông
Tôi lao đao suốt bảy cầu vồng
Mười năm quẩn quại đêm mưa nhỏ
Trút xuống hồn Người vỡ cơn giông

MƯA TRÊN ĐỒI KHUYA ĐÀ LẠT

Mưa nát tan tôi đi về gió muộn
Nửa chùm trắc-bá chết đầu Thu
Mưa nát tan tôi đi về mây cuộn
Trong áo người run rẩy hạt âm u...

HUY TƯỜNG

NGUYỄN MINH

côi cút tuổi già

Người đàn bà tay cầm cái va ly, tay bồng đứa bé, đứng tần ngần nhìn lại phía trước căn nhà. Vẫn mái ngói đóng rêu phong đó. Vẫn cánh cửa gương còn những ô đã nứt bẽ. Vẫn bậc cấp cao còn một đường nhỏ bắt lên. Vẫn vách tường màu vôi xám, nhưng lại loang lổ, tróc vẩy hơn xưa, Người đàn bà hất cánh cửa, bước vào. Người đàn bà nhìn quanh một vòng phòng khách. Mọi đồ đạc thật cũ kỹ và chẳng thay đổi vị trí. Bộ sa lông bằng gỗ gò nặng trĩu và thô kệch vẫn nằm chinh lnh ở giữa căn phòng trên nền xi măng xám nghịt. *Ngồi vào ghế đó đau địch, dựa mỗi lưng thấy bà. Phải như bộ sa lông nệm mousse lót vải màu rượu chát của nhà mình đã sang trọng lại càng êm ái biết bao* ». Người đàn bà nói thành tiếng như có người đang đứng trước mặt :

— Vậy mà ngày trước tôi đâu dám ngồi vào đó. Mỗi buổi sáng tôi dậy thật sớm, công việc đầu tiên phải làm là lau thật kỹ từng cái chân, cái đáy, phía trước, đằng sau cho thật bóng láng.

Người đàn bà chát lưỡi : « *Cái cậu Linh, thật khó tính*

bạn bè cậu đến chơi ngồi uống nước trà nói chuyện phiếm lữ chiểu bàn còn dính chút bụi là sau khi khách ra về cậu nói nặng mình rồi. Người đàn bà đưa ngón tay trỏ, móng dài và nhọn, láng bóng màu hồng, nguyệt ngoạc vài nét trên kính lót mặt bàn, phía dưới còn đề những tấm hình ngày đám cưới cậu Linh. Cậu nghiêng đầu, má cậu chạm vào mái tóc cô vợ trẻ thật xinh. Cậu cười sung sướng, miệng mở rộng, đưa cả ra hai hàm răng trắng. Vợ Linh cười móng chim, má chấm sáu hai núm đồng tiền, đôi mắt ngược nhìn rạng rỡ niềm hạnh phúc. Những tấm ảnh khác bao quanh, tấm nào người trong hình cũng toàn là lính cả. Đây là người lính đầu đội nón sắt, lưng mang khẩu súng lục, vai đeo hoa mai, đứng dựa người vào gốc cây của một khu rừng thưa. Tấm khác là người lính ngồi bệ vệ ở chiếc ghế bành, chân vát chéo. Người đàn bà thắc mắc tự hỏi « Ai vậy cả ». Người đàn bà cúi xuống nhìn thật kỹ từng tấm ảnh một, rồi gật đầu, thốt ra thành tiếng reo vui :

— Tưởng ai lạ, té ra cậu Linh. Chà, cậu đi lính hồi nào vậy cả ? Trông cậu oai ra phết, chứ đầu ốm yếu, ẻo lả như thờ còn làm thầy giáo.

Người đàn bà gật gù như cậu Linh đang đứng trước mặt nhìn : « Thấy tôi cậu nhìn không ra đâu, tôi biết mà. Còn bà Cả thì vốn rồi. Đôi mắt bà bây giờ chắc đã mù mờ, khó khăn lắm mới nhận ra mọi vật bên mình. Ngày trước từ lúc tôi bỏ đi, đã mấy năm rồi chớ ít sao, đôi mắt bà đã lem nhem yếu ớt. » Nghĩ đến cậu Linh, bà Cả, người đàn bà cảm thấy nôn nao trong lòng, nên vội bồng đứa bé bước vội xuống nhà giữa đề gặp lại những người thân đó. Căn phòng chỉ trơ ra những vật dụng, thiếu vắng bóng người. Người đàn bà lại bước tiếp xuống tận nhà sau. Chỉ một mình bà lão lụi cụi ngồi trên tấm phản, cầm cái chén và từng miếng cơm. Bà lão vẫn âm thầm ăn cơm một mình, chưa nhận ra có người đang đứng trước mặt bà. Người đàn bà cảm động trước sự lẻ loi đơn quạnh đó. Người đàn

bà lặng người trong giây lát. Bồng đưa bé khóc thét lên làm bà lão ngừng đùa. Bà lão ngẩng đầu lên nhìn chăm vào hai mẹ con người đàn bà và nỗi mừng rỡ thoáng hiện trên nụ cười già cỗi. Bà lão bỏ đùa xuống, vội đứng dậy, bước tới :

— Mẹ con mày mới về hả Bích ?

Người đàn bà chưng hửng.

Bà lão làm như mình đã nhận đúng tên người đối diện :

— Mày bồng thằng bé đi thăm cái thằng cha nó hả. Tao nghe chỗ đó giặc giả liên miên mà, đường đi khó khăn, nào chôn mìn nào đập mìn. Tao hàng đêm cầu nguyện cho mẹ con mày đến nơi bình yên. Kề cũng tội cha nó, đi lính đánh trận cả năm đâu được về. Nó nhớ vợ, nhớ con, nhưng biết làm sao hơn. Mẹ con mày đi thăm nó cũng phải. Nè nó còn uống rượu không Bích. Cái thằng nhỏ con mà uống rượu thật dữ. Mỗi lần say là nó cười rồi nó lại khóc. Nó cứ cầm chặt tay thằng Linh kéo xuống đầu giường mà kể lể. Nào má mày chê nó nghèo, chê nó xấu trai. Đôi khi nó cũng muốn xa mày nhưng hai đứa đã lỡ thương nhau, dứt nhau không đành, hẹn hò nhau cũng khổ. Thằng Linh yếu rượu, nghe gật gù rồi ngủ tuốt. Nó lại vợ tao. Nó khóc. Bác thương con không bác. Nhìn bác con nhớ đến mẹ con. Mẹ con chết sớm quá. Ba con cờ bạc rượu chè, say sưa về nhà đánh đập, hành hạ con cái. Con say, con cũng rượu chè đôi lúc cho quên cái sự đời. Say cho trời đất cũng lẩn quay. Con say con hiền lắm hả bác... Rồi nó ôm cột giường kêu khê tên mẹ nó, tên mày, và nó ngủ thiếp đi. Tao phải dìu nó lên giường. Bọn bè thằng Linh, tao thương nó nhất, nó vậy mà có tình hơn ai cả. Đi đâu xa trở về nó cũng mang quà cho bác. Cả năm tao không gặp nó, nhớ ghê.

Bấy giờ người đàn bà mới nhận ra cô Bích đó. Vợ cậu Mân mà. Ngày trước cậu Mân thường chơi thân với cậu Linh. Hai cậu xem nhau như hai anh em ruột. Cậu Mân thường ngủ lại nhà. Trong những câu chuyện hai người thường nói đến cô Bích hoài. Mọi khó khăn rồi cũng qua. Bây giờ họ có con

thì lại xa nhau. Ai cũng vậy. Cậu Linh ra sao ? Mợ Linh thế nào ? Chắc cậu mợ cũng có con như cậu Mân. Bà Cả mặc sức mà bông bế nâng niu. Bà Cả chỉ tay về phía thằng bé và bà bước lại gần :

— Thằng cha mày hự, mày đi cho cố bỏ bà ở nhà một mình. Mày đi cũng chẳng lên thưa bà cho con đi thăm cha con. Hai ngày không thấy mẹ con mày tao phải xuống nhà, mới hay mẹ con mày trốn tao bông nhau đi thăm cha mày. Tao buồn, suốt ngày ngồi trông đợi chúng mày về. Đi đâu thì đi, mẹ mày, còn thằng bé để lại đây cho nhà cửa có bà có cháu. Thân già này đơn độc, thằng Linh đã bỏ tao về với Trời Phật. Con vợ nó đâu còn đợi khăn tang mà cũng liệng xuống để đi theo thằng khác...

Đôi mắt bà Cả nhấp nháy và nước mắt ứa ra. Người đàn bà không cầm được lòng, nổi xúc động bùng lên bằng một tiếng nấc. Không phải từ nỗi quạnh hiu, niềm đau xót của bà Cả, mà từ cái tin đột ngột về cậu Linh đã chết, mợ Linh lấy chồng khác quá vội. Bà Cả lấy vạt áo chùi với những giọt nước mắt chảy dài trên hai gò má nhăn nheo, và bà cố lấy giọng bình thường như muốn quên đi những điều đã qua, xót xa đó.

— Sao vậy ? Mới về đã nhớ thương chồng rồi chứ gì ? Hay ra đó bắt gặp nó mèo mỡ với ai ? Nói vậy chứ thằng Mân chung tình lắm, phải không ? Tao biết mà. Ừa, mà thôi, thả thằng nhỏ xuống. Cu, sao không lạy bà cho con ăn kẹo. Chà, đi mới hơn tuần lễ mà đã quên bà rồi sao con ? Cu, mày không nhớ bà sao ? Để bà lấy hộp kẹo bà mua để dành cho con nghe.

Người đàn bà bỗng thấy không thể kéo dài sự im lặng để chứng kiến mọi sự làm cảm của bà Cả được nữa. Người đàn bà bảo đứa bé :

Jack, vòng tay ạ ngoại đi con.

Bà Cả đang mở cánh cửa tủ lấy hộp kẹo bỗng dừng tay và quay người lại. «Đâu phải tiếng của Bích? Đâu phải tên thằng bé. Giọng con Bích thanh chứ đâu khàn khàn như thế này. Ai vậy? mà sao nghe tiếng hình như mình đã nghe nhiều lần nhưng lâu rồi». Nhìn về mặt đầy ngạc nhiên của bà Cả người đàn bà thích thú cười thành tiếng:

— Bà nhận ra con không?

Bà Cả vội bước lại gần, đôi mắt cổ giương to dán sát mặt người đàn bà. «*Không phải con Bích thật. Mọi người đàn bà trước mặt trẻ ra đây bôi son đỏ, miệng con Bích nhỏ, môi ướm và xinh. Thằng bé lại khác xa thằng cu, tóc thằng này hình như màu vàng mà*». Bà cả đổi giọng khi nhận ra người trước mặt không phải là mẹ con Bích, bà trở nên lạnh nhạt;

— Tôi già nên tôi lú lẫn, tôi không nhớ ra.

Người đàn bà thấy khó chịu và tức tối. «*Phải mà bao nhiêu tình cảm bà chỉ trút lên hết cho mẹ con cô Bích. Bà đâu còn tâm trí mà nhận ra con này, đứa đã chung sống với gia đình bà bao nhiêu năm qua*». Bà Cả xốn xao trong lòng. Không hiểu sao mẹ con Bích lâu về vậy. Chuyện gì không may xảy đến cho chúng nó. Mình nghĩ vậy không nên. Có lẽ chồng nó giữ lại thêm vài ngày, vợ chồng lâu ngày mới gặp nhau mà. Thằng Cu có nhắc tới mình không? Nó đòi mẹ nó bỗng về để được ngủ với bà, để đêm nằm nghe bà hò ru cháu ngủ. Mẹ nó đâu biết hò. Thằng bé chỉ ngủ được khi bà vỗ tay lên lưng nó. Vì dầu tình bận muốn thôi. Bận gieo tiếng dữ cho rời bận ra. Bận ra ba bữa bận về. Nguồn cơn nước độc tứ bề núi non....

Tiếng người đàn bà nói làm bà lão giật mình:

— Con là con Lịch nè bà.

Lịch. Lịch mới gọi lại cho bà Cả những hình ảnh củ một người thân thuộc còn sót lại. Con Lịch mà ngày xưa là một con bé mặt mày lem luốt trong chiếc áo rách tả tơi, cổ quần rách đít bần thiu, nằm ngủ co ro ở một góc hiên nhà mà

lọt buổi sáng, bà Cả mở tung cánh cửa, định bước ra vườn em hoa nở, tiếng rên rĩ của con bé làm bà Cả dừng chân, bắt ập. Con bé Lịch trở thành đứa giúp việc trong nhà, từ đó. ló lăm lì ít nói. Cha mẹ con bé đã chết trong vụ Tây thả bom uống làng. Bà con thân thuộc không còn. Bà lão đứng bật lên một lần nữa, nhìn người đàn bà đề so sánh với con lịch cách đây những năm về trước. Người đàn bà biết ý nên nín cười. « Cho đôi mắt bà nhìn rõ như mọi người, giá cậu Linh còn sống. cậu cũng ngạc nhiên nữa là. Còn đâu con Lịch mắt phải hì to như hòn bi chai, mắt trái thì nhỏ hít, lông mi rụng hết chỉ ra thưa vài sợi ngắn ngắn. Bây giờ hai mắt đồng đều, lại hai mí lún hoi, lông mi đã dày lại dài và cong vút. Đôi mắt thẳng Bob cho tiền đi giải phẫu mà. Còn chiếc mũi lại thẳng và cao. mũi dọc dừa dàng hoàng mà. Mũi tôi đâu còn tẹt đề mang danh Lịch tẹt như ngày nào cậu Linh chế nhạo. Còn bộ ngực này thì khỏi chê rồi. Cậu Linh còn sống, thấy cũng phải giật mình và thèm thưỡng. Ban đêm thế nào cậu cũng mò vào giường mình và đôi bàn tay cậu mặc ve vuốt. Mặc, nhưng sẽ hỏi cậu : em tưởng cậu không bao giờ đụng đến thân xác em, thân xác này ngày nào xấu xí, ngực lép mắt hít mũi tẹt, môi dày ? Cậu vẫn thường mắng nhiếc mỗi lần thi phạm tội. Con gái gì mà đi về khuya vậy ? đi rượng hả ? Thứ mày có ma làm lấy. Cậu nói cũng đúng lẽ con trai trong xóm vẫn cười chế nhạo, bao nhiêu danh từ xấu xa chúng nó đều gán cho mình. Nào Lịch ghê. Nào Lịch đuối... Bây giờ đứa nào dám gọi mình như thế. Thấy mình chúng thêm nhỏ rãi. Tại Mỹ còn đánh nhau, đâm nhau, bỏ tiền thật nhiều để được uống rượu với mình, đi những bàn tay đầy lông lá như vợ nờ rờ mó châu thân. Tại nó say mê con Lịch với thân xác đôi mới và giả tạo : mũi giả, mắt giả, ngực bơm, móng giả. Nhưng tiền chúng đưa mình thì thiệt và thật nhiều ».

Bà Cả chỉ còn nhận được con Lịch là do đôi môi dày « Con Lịch thật sao ? Đôi môi thì đúng hẳn. Còn tất cả sao khác lạ... Chẳng lẽ đời này người ta có thể thay đổi hết một khuôn mặt xấu thành đẹp sao ? Lỗ mũi con Lịch tẹt mà, sao giờ lại cao hơn lên ? » Bà Cả đưa tay với lên mũi người đàn bà. Con Lịch vội né sang

bên :

— Ấy chết, bà đụng mạnh mũi con, rũi nó gãy thì khôn. Tồn cả trăm ngàn mới được như vậy. Bà coi bây giờ con đẹp chưa ?

Bà Cả thu tay lại và cười :

— Lịch, mày thật đó hả ?

— Dạ thật chứ giả sao ?

— Thật chỗ nào ? Cái gì mày cũng khác với con Lịch mà tao biết, Ừ may mày còn cái mũi đây. Rõ thời buổi này mọi sự điều thay đổi. Thằng bé bỗng khóc to, tốt tả, làm bà Cả giật mình và ngạc nhiên :

— Sao vậy Lịch. Mày làm gì nó khóc. Ừa, nó con mày thật hả Lịch ?

— Chớ sao.

Con Lịch lấy tay vỗ vào mông thằng bé :

— Tồ cha mày, Jack hự. Thùng thùng tao khuấy sữa cho bú. Lộn xộn tao liệng xuống đất bẻ đứt mày bây giờ.

Bà Cả nghĩ thầm « *Chà cái thằng bé thật dữ, đói bụng mà nó khóc như ai đánh. Thằng Cu đâu có vậy, nó dễ dãi quá, tới giờ bú rũi mẹ nó bận việc, làm sữa trễ cả tiếng nó chẳng khóc chẳng rầy. Còn con Bích đời nào nói hành nói hạ thằng bé, bao giờ nó cũng vuốt ve và nói thật dịu dàng với thằng bé. Cái điệu này, con Lịch đâu thương yêu gì thằng con nó ?* » Bà Cả đưa tay về phía thằng bé :

— Thôi đưa bà bồng cháu đề mẹ mày đi làm sữa cho đề mày khóc tội nghiệp. Qua bà ăm. Nín đi con.

Tin mẹ con Bích tan xác trong một chuyến xe đồ bị mìn trên đường về làm bà Cả sững sờ như kẻ mất hồn. Bà bồng

thằng Jack mà bà cứ ngỡ thằng Cu nằm trong tay mình. Bà không còn nhận ra khuôn mặt hai đứa bé khác nhau quá xa. Đứa tóc đen. Đứa tóc vàng và quăn. Cặp mắt nào màu xanh cũng là cặp mắt màu đen. Chiếc mũi lõ không khác chiếc mũi tẹt. Và cái tên Jack bà không bao giờ gọi như con Lịch. Mỗi lần thằng bé khóc bà ôm vào lòng, dỗ dành : « *Nín đi Cu. Vì đau tình bậu muốn thôi. Bậu gieo tiếng dữ cho rời bậu ra. Bậu ra ba bữa bậu về. Nguồn cơn nước độc từ bề núi non.* » Và mỗi đêm bà ôm ấp thằng Jack, bà vẫn đưa đàn tay càn côi vỗ nhẹ vào lưng nó. Ngủ đi nghe Cu, cháu cưng của bà, chóng ngoan bà thương. Trong giấc ngủ của bà Cả chấp chờn hình ảnh đứa bé những lúc nó đau bụng nửa khuya. Tiếng khóc nấc nghẹn, mặt mày tái xanh, mình mẩy toát mồ hôi, bà xót ruột, lính quính tìm mãi lọ thuốc không ra, hoặc bà hỏi Bích làm thế nào cho thằng Cu bớt đau lập tức. Nhìn nó bà đau lòng. Thằng Cu lại mang tật đái mế. Đêm nào bà cũng lúi cùi ngồi dậy bật đèn thay quần cho nó. Mặc dầu thằng Jack không bao giờ đái đêm trên giường nhưng đêm nào bà cũng giật mình thức dậy, đưa tay sờ vào đít quần nó xem có ướt không ? Có đêm bà nghe rõ ràng tiếng thằng Cu gọi : « *Nội con đái* » Bà mỉm cười với nó : « *ừ đề bà bông con xuống* ». Bà ngồi dậy thật, bật đèn và bông thằng Jack xuống. Thằng bé mất giấc ngủ khóc ầm cả lên làm con Lịch cũng mở mắt. Thấy bà lúi cùi xi thằng bé : « *Cu, xi... đái đi con* » Con Lịch bực tức rửa thăm : « *Con tôi đâu hư như con cô Bích. Nó chết cũng phải. Không hiểu sao bà Cả thương nó dữ vậy. Con mình, thằng Jack mũi lõ, da trắng, tóc vàng mà bà Cả biến nó thành thằng con cô Bích cùng mang những tính nết hư tật xấu.* » Con Lịch lè nhè : « *Ừa bà làm gì vậy, thằng Jack mà, chớ phải thằng Cu đâu ? Đời nào nó đái mế, bà xi nó tới sáng cũng không chảy một giọt nữa là* ». Bà Cả lúc ấy mới giật mình. Và nước mắt bắt đầu chảy. « *Mình già rồi nên mình thương lú lẫn, ừ thằng Cu đã về với cậu Linh nó...* ». Bà Cả lại bông thằng bé lên giường và vỗ về nó ngủ tiếp. Còn bà Cả trong bóng tối mênh mông, bà vẫn nằm yên trên giường, mắt thì

nhắm lại nhưng cơn ngủ đã đi xa. Bao nhiêu hình ảnh của ngày qua trong đời cùng những khuôn mặt thân yêu chập chờn trong trí óc. Cha mẹ, anh em, chồng con, cháu chắt đều bỏ bà mà đi. Hồi còn trẻ, nghe tin cha mẹ qua đời, bà khóc thật nhiều, nhưng nhìn chồng bà lại nghĩ : « đời mình dính liền với chồng : Bà lo săn sóc từng miếng cơm manh áo. Đó là niềm hạnh phúc cuối cùng. Có con, chồng lại bị Tây giết, một lần nữa bà đau đớn, vật vờ bên xác chồng, bà muốn chết theo, nhưng khi nhìn lại đàn con còn thơ dại bu quanh cùng khóc với bà, bà lại nghĩ bà phải quên niềm bất hạnh đó. Và hạnh phúc là bà được thấy lũ con khôn lớn sống một đời sung túc, nên bà tần tảo làm ăn buôn bán. Hai bàn tay trắng bà gây dựng nên sự nghiệp vững vàng, ba đứa con trai bà đều nên danh. Bà lại nghĩ đến những người con dâu hiền lành cùng những đứa cháu nội kháu khỉnh sắp tới. Hai đứa con đầu rồi cũng gục ngã trên chiến địa. Và tuổi bà cũng bóng xế, gần đất xa trời, không biết chết lúc nào. Trước khi về gặp cha mẹ, chồng và hai con, bà ước ao được nhìn thẳng Út có vợ có con, sống hạnh phúc trong gia đình bé nhỏ đó. Hằng đêm bà nguyện cầu mọi phước lành cho đứa con cuối cùng. Rồi nó cũng không còn. Lần đếm từng hạt trai bà nghĩ kiếp trước mình ăn ở ác đức sao đó nên kiếp này phải gánh chịu mọi bất hạnh. Trong cơn tuyệt vọng, mẹ con Bích bước vào đem niềm an ủi cho tuổi già bớt đau hiu và cô quạnh.

Bà Cả thở dài, tiếng thở dài thật náo nuột trong cái im lặng như hố thẳm của đêm tối. Bà Cả nuốt nghẹn, niềm đần cay của một người già nằm nghĩ lại dòng đời mình đã qua. Tiếng chim cú rúc từng tiếng một. Cú. Cú, như tiếng gọi từ cõi xa mà gọi hồn bà. Bà Cả thẳng thốt và ôm thẳng Jack vào lòng, như tìm nơi ấm thấm bé nhỏ đó một hơi ấm cho tuổi già khô lạnh. Bà ôm nó thật chắc như một đứa bé nắm chặt sợi dây mang quả bong bóng, sợi nó bay mất. Thằng bé cự mình và khóc. Bà Cả buông đứa bé, lại lấy tay vỗ nhẹ vào lưng nó.

Miệng bà thì nói :

— Ừ, ừ, tại bà. Thôi ngủ đi con. À ơi...

Nhưng lòng bà lại như « *Đừng. Đừng bỏ bà nghe con* ».

NGUYỄN MINH

QUÁN SÁCH

118 LÊ LỢI SAIGON

NƠI BÁN ĐẦY ĐỦ SÁCH — BÁO — NHẠC —
TRUYỆN GIÁ TRỊ — GIÁ RẺ HƠN MỌI NƠI

TRẦN HOÀI THU

gò bồi bên kia sông

Buổi sáng vào một ngày mùa hạ, chiếc cầu gỗ, được toán Công binh Đại Hàn dựng tạm trên giòng sông Gò bồi, đã bị đốt đề quay phim. Không còn ai đề ra bờ nhìn ngọn lửa, đang từ từ thiêu dần những mảnh ván, những cột gỗ trên giòng nước xanh. Chỉ trừ đám dân quê đang ngồi trên hai chiếc sà lúp, được thuê từ các vùng an ninh. Họ đội nón lá, mang áo quần rách rưới, bên cạnh những nồi đồng, rế mây, thúng gạo. Chỉ trừ đám lính Đại Hàn, súng cầm tay, nhìn xuống cười rộ rỡ. Chỉ trừ tiếng la hét của người đạo diễn, dưới một cây đa rui lá. Máy phóng thanh cầm tay, mãi mãi rít lên những âm thanh xa lạ, nhưc nhói như ánh nắng chói chan trên giòng nước. Con sông đang khóc, những giọt lệ của người dân quê đang chảy, chiếc cầu gỗ, nổi giữa hai vùng đất màu mỡ; chợ huyện, chợ Dinh, sáng chiều em buôn gạo, anh đội nón lá hút thuốc rê, vác cuốc thăm đồng, sáng chiều, toàn là nhớ trống, trống nhớ. Và cả khu nhà gạch ngói đang loi loi thoi thóp trên bờ cũng phải khóc. Những ngôi nhà gạch tróc mái, vỡ vụn, những bức tường loang lỗ, da thịt, còn ghi đậm những hàng chữ kháng chiến, chiến khu, còn xui dọc dẫu

tranh giai cấp, còn hận thù, còn hoan hô, còn đả đảo và ngôi nhà thờ đạo, chỉ còn lại cái tháp chuông, và lòng sâu hun hút gió. Gò bồi, gò bồi em vác cuốc thăm đồng, Gò bồi, anh vác mìn cày ruộng... Gò bồi được sống lại, đột nhiên trở mình, vào cuốn phim ngoại quốc. Gò bồi bắt đầu cháy, từ chiếc cầu, từ mái nhà, từ chuông heo. Gò bồi, bừng dậy trong tiếng lửa reo, và hơi gió nóng, trong đôi mắt hầu như thần nhiên của đám dân quê.

Người lính đã trở về chốn cũ khi chiếc cầu ván đang âm ỉ cháy. Anh nhảy xuống xe, phủi bụi đỏ, chống cây súng vào bờ đá ong. Tiếng la, truyền lệnh từ chiếc máy phóng thanh. Người chuyên viên đang sửa soạn thâu cảnh đoàn người tản cư được di tản từ vùng lửa đạn qua bên bờ an ninh bằng những chiếc xà lúp của Đại Hàn. Vài ba người lính ngoại quốc đang hơi đây xuống ra xa. Người lính đã ngồi trên đá, nghĩ lại chuyến đi, cảm thấy ớn lạnh. Con đường đỏ, đầy hố, qua một vùng thê lương. Làng xóm ở hai bên đường đã trở thành tha ma hoang phế. Những bụi tre rậm che khuất những mái nhà tranh lâu đời không người, và những kênh hồ đen thẫm. Đó là nơi ẩn dấu tốt đẹp cho những người du kích từ phía bên mặt khu qua hay những cuộc phục kích bất ngờ xảy đến trên lộ trình. Người lính đã di chuyển bộ, sau đám hình súng cầm tay, mở đường đang trước, trong khi những toán nhỏ tiến sâu vào bên trong. Người lính đã trở về quê hương của hắn. Mười tám năm trước đây, ta đi học xách cà men cơm, mắm thơm ngọt bụi gian khổ, dưới những trận bom của tàu bay Tây, trong ánh lửa bập bùng của ngọn đèn dầu hỏa. Mười tám năm trước đây, giấy bồi học trò, thầy dạy cho ta thế nào là cuộc đời cơ cực của những ngày kháng chiến. Anh cảm thấy run sợ. Thế mà mười tám năm đã bay qua như một làn mây khói. Anh đi vất vả, bước chân như nặng nề lê trên con đường đất đỏ, và con tim anh trở nên loạn xạ, thỉnh thoảng trong lòng ngực. Ở từng ruộng đất, từng bụi bờ, từng gốc mù u, gốc đa rậm kia, Anh đánh hơi được những kỷ niệm trong sáng của một thời ngây thơ.

Buổi trưa, anh nằm dưới gốc cây mù u, nghe đàn sáo riu rít trên cành, và lũ chim tu hú vào mùa lúa chiêm, tu hú, tu hú, như đem anh vào một giấc ngủ, đầy mộng mơ, đầy thiên đường tuổi nhỏ. Anh vẫn thấy những trái mù u, đỏ sậm; những trái mù u, đã bị những con chim sâu cắn tróc vỏ, đầy dẫy trên bờ cỏ.

Buổi chiều, anh ra đứng trên cầu gồ, nhìn giòng sông dưới ánh hoàng hôn. Con sông tối thẫm hai bên bờ, và lấp lánh một màu bạc trắng ở khúc giữa. Đàn vịt đang lội trở về, và những con trâu mình đen bóng, vẫn còn tắm nước. Đó là một hoàng hôn kỳ diệu, anh nghĩ vậy. Lần đầu tiên, anh tự dưng xúc cảm. Trời đất như trở nên buồn bã. Màu sáng le lói ở khoảng trời cao, như cố gượng một giây phút, cũng như con đường đất đỏ kia, chạy thẳng băng về quận, như địu hiu hơn trong màu nhá nhem. Anh vẫn đứng yên, trong những cơn gió ru nhẹ nhàng, gây gây lạnh da thịt anh.

Tiếng đại bác của một đồn Đại Hàn bên kia sông, bắt đầu nổ dồn, về hướng núi Bà. Những vệt đạn lửa, phụt bay trên không rồi phụt tắt. Chớp nhà thờ nổi bật, thật đen, trên nền trời sẫm sẫm, và còn gọn một chút sáng đỏ dịu dàng. Chớp nhà thờ, như một người cô độc, hiện bên cạnh những cành cây khẳng khiu và xơ xác, như một bức tranh tĩnh mịch. Anh bỗng nhiên thêm những tiếng chuông chiều ròn rã trên tháp. Nhưng không, tất cả chỉ là một nỗi hiu quạnh, vô chừng, lồng trong một khung cảnh chiến cuộc kề cận, như ve vuốt từng mảnh không gian, như lờn vờn từng cõi không khí... Súng Đại Hàn, mỗi một lúc lại bắn dữ dội. Đạn lửa lại tiếp tục hiện, rồi tắt, hiện rồi tắt. Một toán lính Đại Hàn, bắt đầu di chuyển bên bờ sông, hình bóng mờ nhạt, nặng nề. Dưới những gốc dừa trơ trụi, là một dãy nhà ngói, nhà gạch đã bị chiến cuộc phá hủy. Những vách tường lở lói, hiện những lớp gạch màu đỏ sẫm, như gia thịt bóc trần từng mảnh một, những mái ngói bị tróc, và những nền xi măng vỡ rụn từng đồng gạch, Dãy nhà thăm thẳm, nhìn xuống giòng sông chiều mà anh ngỡ rằng, chúng đang

khóc cùng sông, cùng nước, cùng đất trời: những tàn tích của chiến tranh, binh lửa đang xảy ra trên quê hương anh.

Anh đã đứng yên, và lòng thì vô cùng xúc động. Một người lính nào đã đi qua cầu, ván run lên từng nhịp, vì sắt thì rên xiết dưới những bước chân. Đàn vịt đã lên bờ, trâu đã lên bờ chỉ còn lại một con sông sầm tối, chảy giữa hai bờ tre. Chóp nhà thờ bây giờ chỉ còn một chấm nhỏ, rất mờ hồ, bên chòm cây trại lá. Những buổi chúa nhật, biết còn những con chiên đèn qui gối đọc kinh, những người con gái ngoan đạo dịu dàng bước vào cửa thánh. Biết còn những hồi chuông gọi kẻ trở về. Biết ai qua đây, cúi đầu xuống, đề lắng nghe trong tâm hồn mình một hồi chuông di vãng. Ở đây là đâu. Anh nhìn con đường đất đỏ, hiu quạnh, giữa một đồng khô cỏ cháy, bao la trước mặt anh, anh cứ ngỡ, ở đó, là những bụi xương rồng đã bám dày dặt từng hang đá, những con kỳ nhông, rục lửa, tự do trên những ngôi mộ ngàn xưa của một thời hậu chiến.

Con sông vẫn bình thản chảy, như thời gian đã trôi qua, không ở đây, thời gian sẽ dừng lại vĩnh cửu, thời gian sẽ khóc cùng những mái ngói tróc lở kia, những tường vách trơ thịt, đỏ sạm kia, những lỗ đạn chỉ chít trên kia, và ở dưới sâu lòng đất, sẽ là những xác người nằm an giấc. Mỗi người qua đây, sẽ soi mình xuống giòng nước, cũng như một dây phở tiêu điều đã nhìn xuống đáy sông này, để nhận rõ thế nào là một sự bất hạnh của con người... Anh thấy mờ hồ, trên con đường xa tít mù khơi, một đoàn người khăn gói, tiều tụy, bồng bế nhau lếch thếch, tránh nạn ra đi. Gò bồi, ngày xưa, gò bồi, mang đất phù sa vào từng ruộng đồng, từng vườn trái, từng ao nhà, từng nương bắp... Ở đây, có những người snốt đời làm thân viễn xứ, mà khi trở lại, đi trên những cái nền đồ điêu tàn, mà ôm mặt khóc... Anh biết có một người đã trở về sau mười tám năm. Ngày hấn ra đi, vào năm 14 tuổi, và hấn trở về, thì đã 32. Ngày hấn ra đi, chân vẫn còn đi đất, đôi vai vẫn nặng chịu những nỗi khốn khổ của ly loạn, của những ngày trốn dưới hầm, dưới biển, trong những lần Tây đồ bộ, Tây trên trời

nhảy dù.

Bây giờ, anh đã trở lại. Vào mùa hè, mà đàn cu đất, ngo ngác tìm ăn. Một nỗi xúc động vô biên, đến trong hồn anh, khi anh thấy cái bóng mờ nhạt của ngôi nhà thờ, khuất sau những chòm hoa phượng đỏ, và những cành lá xum xuê. Anh thấy rõ một phần nóc nhà thờ màu đỏ, và chiếc thập tự giá đìu hiu trên nền trời chiều. Ở đó, có vẻ gì âm u và thê thiết. Ở đó, làm sao anh đến được. Chắc gì, cách con đường đất đỏ mà anh đã qua, không một bóng người du kích? Anh bước qua mỗi bước như dẫm trên bao nỗi sợ hãi, lo âu. Từ khi ra khỏi bót gát của Đại Hàn qua những hàng dây kềm gai, những ụ cát, anh đã nhận rõ những cành phượng vì khô, gầy guộc, như những nanh vuốt của một con quái vật. Súng đã bắt đầu lên đạn, mở khóa an toàn, chia về hai bên đường. Đây là một ngôi nhà gạch, đồ nát giữa một vườn rậm, xum xuê màu xanh bát ngát. Đến khúc nữa là một hồ sen, với những búp sen hồng mịn, ẩn hiện giữa đám lá, và đến một khúc nữa, là những cây đa, to lớn, tỏa bóng rợp cả một vùng. Nó nhắc lại trong lòng anh một quãng ấu thời. Nó làm anh thêm và tiếc. Nó đang trình bày trước mắt anh, như một tiếc nuối dẫm đầy nước mắt. Con đường vẫn trải dài, như thề luồn vào giữa một khu rừng hoang đường. Đường càng xa, càng trở nên xanh thẫm, mà bước chân anh cũng vẫn chưa quán quít, bối rối. Những con mắt vô hình như lưỡi dao sắc, lạnh băng, sẵn sàng nuốt da thịt. Anh đến một chiếc cầu mới sửa chữa. Những móng nền còn đúc, những tấm ván còn bắt lên, lở dở... Một công trình mây khói, anh nghĩ. Tại sao, mỗi buổi sáng, buổi chiều, con đường vẫn phải được mở đường, vẫn phải được những người lính dò mìn, và ở từng khoảng, những nỗi bất trắc, hiểm nguy sẵn sàng xảy ra. Ôi, mấy chục triệu cho một công-trình mây khói. Bước đi mỗi bước lòng anh như chùng xuống, như một đám mây chì xám, nặng nề trên một bầu trời sắp mưa.

Những chùm hoa phượng đỏ, rợp trên nóc ngôi nhà thờ,

đã làm anh buồn đến rụng nước mắt. Từ con đường này đến đó, chỉ cách một cánh đồng, thế mà, chẳng khác một con sông ngăn cách. Ở đó, là sự chết. Dưới bầu trời sớm mai, tuy trời rất trong, và gió hây hây thổi, mồ hôi anh đã bắt đầu thấm trên áo. Anh theo đám người đi trước, tiến xa cách đường một khoảng, và tiếp tục từng đợt, vào chiếm từng ngôi ấp nhỏ. Lũ cu đã bay tung lên, bất ngờ, đôi cánh đập hối hả. Đám người đàn bà con gái đã lom khom dưới đồng, chẳng buồn ngược mắt nhìn đám lính đang vượt qua cánh đồng. Bước chân anh bắt đầu mỏi, và như sắp sũu lê trên ruộng đất khô nẻ. Nhưng, anh vẫn đi, như ngủ, như đè cái thân thè của mình trong cõi đất trời. Anh bỗng liên tưởng đến cái chết của một người bạn. Hẳn bị phục kích trên con đường hẳn mở mỗi ngày, vào một buổi sáng dưới chân đồi NORA. Hình ảnh một người bạn nằm sắp giữa bờ suối cạn, thân thè thì đầy vết đạn, nó gọi vào lòng anh một nỗi sợ hãi không đâu. Một nỗi sợ hãi đến lạnh mình.

Và ấp cuối cùng, bọn anh đã dàn hàng ngang, la hét rền trời, chạy tông cửa, tông nhà vào... Chiến tranh là vậy. Ở đây, chiến tranh xảy ra một mỗi và buồn nản. Con đường đã chia ra hai miền. Háo Lễ, Nho Lâm, Tân Dân, An Cứu; và cái dãy núi Bà, u ám, trọc lóc, như vùng đất nghèo nàn, nứt nẻ mà anh đã qua, có khi nào anh trở lại. Ngôi chùa Háo Lễ Đông, Xóm đạo nhà thờ Tây, những cái hồ sen, cá trắng phơi mình trên mặt nước, những chòm hoa phượng thắm đại, ngất ngây dưới nắng kia, sẽ là những kỷ niệm đầy nước mắt. Hết rồi, buổi mai, hết rồi buổi chiều... Ra đi, tắm áo vài, rách, bạc màu trên thân thẳng bé, giữa một trời lửa đỏ, và đạn reo. Bây giờ ta trở lại, súng đạn âm ầm, ta chạy như bay, ta cúi xuống uống hứng hực bi-dong nước, ta hét ta la.

Nơi anh dừng quân, có những cơn gió Nam, cuốn lốc, mang theo hơi lửa của mùa hạ, anh như một kẻ điên khùng, cởi áo, luồn ra sau nhà, ngồi dựa vào ụ rơm vàng, giữa đám tre

đang kêu lên kiu kịt. Con trâu mẹ, mới sinh con, ở trong chuồng, đôi mắt long lên sòng sọc, và đôi sừng sần sảng báng về những người chung quanh. Đây là một xóm quê muộn phiền. Một xóm quê, địa đầu của một phạm vi xanh trên bản đồ hành chánh quận ở đây, đều lộ một vẻ thần thờ, không sắc, mệt mỏi rã rời. Ngay đến đứa bé, đang đứng co ro, mũi chảy lòng thông như lai con đĩa, cũng gây cho anh một nỗi khốn khổ, buồn chán.

Anh tìm vào một ngôi nhà ven con đường mới đắp, ngôi nhà của một mẹ con tản cư. Buổi trưa, nhà kín gió, nắng chói lòa ngoài khung cửa. Đám ruồi vo ve trên sân đất thịt. Hai bàn thờ phủ nhiều đồ, bất động trong góc tối. Chiếc giường tre, cũ kỹ, bên vách tường. Đằng sau nhà, là già đang làm những tấm tranh. Bàn tay bà thành thạo đan lên, đan xuống, kẹp những cuộn rơm một cách gọn gàng. Lưng bà còm còi, như đã chịu đựng bao nỗi đau khổ trên mình. Anh ngồi bên cạnh, hỏi thăm. Nhưng anh biết, anh hỏi cũng vô ích. Vì cuộc đời quá khứ, và hiện tại của mỗi người dân quê, là những tháng ngày, với bom với đạn, với nhà cháy, với tản cư, với chết chóc... Sự cùng khổ của dân quê, ở đâu cũng vậy. Có khác gì đâu.

Bà già, sau cùng anh mới biết là người trong xóm cũ. Dựa vào vách đất, anh nghe bà kể lại những gì sau mười tám năm anh ra đi. Những giọt lệ già, long lanh trên đôi mắt lem nhem. Mái tóc bạc phát phơ. Và cái dáng còm còi, vẫn âm thầm trong khoảng không gian tối sáng, anh nhớ đến bài thơ của Tố Hữu.

Lão ngồi bên cửa sò

Trong nắng nhạt chiều hôm.

Mất hết, cháy hết, phá hết... Buổi trưa bốn chiếc phản lực, bay làm hai phía... Bà nhìn bên anh, hỏi : chừng nào có hòa bình, anh đã cúi đầu, không trả lời.

Và anh đã đi kiểm soát một vòng toán quân của mình chung quanh ấp. Khi anh bước vào nhà thứ nhất, lính bảo con nhỏ đó, chổng chết. Khi anh bước vào ngôi nhà thứ hai, lính

nói con mẹ đó, chồng chết. Khi anh bước vào ngôi nhà thứ ba, cha thằng bé đó đã chết. Anh dụi mắt, thần thờ nhìn ra cánh đồng mức nẻ dang sâu, dài đặc đến những xóm tan hoang, che mờ bằng những bụi rậm, những kênh rạch, anh nhận rõ những nhánh hoa phượng ẩn hiện trên nóc giáo đường. Những nhánh hoa phượng thật lẻ loi giữa một màu xanh bát ngát.

Ngay ở bên cạnh ngôi nhà anh dựng làm nơi đóng quân, phía bên kia con đường mới làm này, người ta đã thấy rõ sự bất lực của ông quận trưởng. Ngôi trường mái tôn, ba căn phòng đó, đã bị những vết đạn loang lổ, chi chít. Và vách tường, thì viết đầy khẩu hiệu, hoan hô đã đảo. Hoan hô chiến thắng anh dũng của các chiến sĩ tham kích ngày 19 tháng 6. Được xóa bằng chữ Hoan hô chiến thắng anh dũng của các chiến sĩ giải phóng quân... hay đã đảo Mỹ Ngụy. Nàng đã lên gât, và con đường cứ mỗi lúc bị những lớp bụi đỏ cuốn xoáy mặt mông, theo những cơn gió Nam cuồng bạo. Anh thấy những mái tôn nhức nhối, rợn sóng. Vào một ngày nào đó, toán áo đen từ mặt khu cách con đường không bao xa, đã bắn B.40 và trường, để cảnh cáo toán Nghĩa quân trong ấp. Và kể từ đó, toán nghĩa quân bắt đầu rút lên trên những ấp an ninh; để lại những ông thanh niên chiến đấu già nua, ốm yếu với súng trường, hay carbine M1, chiến đấu một mình. Yên lăm, ở đây yên 100%. Ông quận đã chỉ gây lên trên bản đồ. Những ấp ven con đường, đều được bình định. Có ấp trưởng, có nhân dân tự vệ. Bởi thế, quận tôi cần một con đường, để nâng cao kinh tế, để làm vòng đai quân sự, để thu hoạch khả quan những vụ lúa phì nhiêu. Quận chúng tôi bảo đảm với quý vị. Nhưng ông chưa bao giờ dám lái xe một mình đi trên con đường ông kêu gọi phát triển, nếu không có đám hộ tống hùng hậu và nếu không có chiếc

trục thẳng của Mỹ. Con đường được làm ra, được dành cho một ngân quỹ hùng hậu mấy chục triệu do một đơn vị Công binh đảm trách. Ban đầu, vị tiểu đoàn trưởng đơn vị công binh tin tưởng thực sự... Các ông yên chí, ông quận trưởng nói, dọc theo con đường, lính chúng tôi nằm dài, đề bảo vệ cho các ông làm. Yên chí. Chừng một tuần lễ sau, những phát đạn các bùm, từ các bờ bụi vô danh, những trái lựu đạn gài trên đường, dưới cống trong đêm đã làm cho ông tiểu đoàn trưởng giật mình, thót bụng. Và kết quả, nửa tháng sau, một đoàn xe bị phục kích khi trên đường trở về... Ông tiểu đoàn trưởng giận run, hồng hộc vào quận; kéo ông sĩ quan ban ba Chi khu... anh bảo có lính nằm đường, lính nhiều lắm, mấy trung đội Nghĩa quân, Địa phương quân anh bảo đảm với tôi như thế hả? Anh theo tôi, tìm xem có mấy tên Nghĩa quân nằm đường... Chiếc xe Jeep vọt đi, ông sĩ quan ban ba, run rầy, vào từng ấp, gọi loa, la làng, cuối cùng, vài tên Nghĩa quân, mang dép Nhật, co ro trình diện... Đem tại đây, ông đánh bỏ mẹ, ông phạt... Những tên Nghĩa quân, mặt mày tái mét, nói: chỉ có mấy đứa em. Thế cả mấy trung đội, chỉ còn mấy móng này thôi à? Dạ ông tiểu đoàn trưởng cười gằn: anh không biết Nghĩa quân ma sao... Thực nhiều lắm, nhưng ma, ma hết... anh về Qui Nhơn xem, chủ tiệm vàng, chủ tiệm đồng hồ, chủ tiệm radio, mấy tên đi xe thồ... anh tưởng vào Nghĩa quân dễ lắm sao, 50 ngàn.

Ông đại úy ban ba chi khu van lạy: Xin Thiếu tá thương tôi, tôi từ miền Nam, bị đày ra đây. Cho tôi được bình an hai chữ với vợ con... Tôi lạy thiếu tá. Ông tiểu đoàn trưởng la lên: Chẳng thà anh nói thế. Chứ đừng gạt chúng tôi. Các con tôi chết cũng vì anh. Đời nào anh đi cho biết tình hình; anh chỉ nghe báo cáo... Sau đó ông tiểu đoàn trưởng xin Bộ Tự lệnh tăng phái một đơn vị thám kích đề mở đường, nằm đường cho các toán Công binh làm đường. Ông đã lắc đầu, chán ngán. Trước sau con đường này, cũng bị phá. Trước sau những chiếc cầu đúc xi măng này cũng bị sập vì mìn, và trước sau, mấy chục triệu cũng thối thành mây khói. Ông biết vậy, ông đại đội trưởng

đại đội C Công-binh cũng biết vậy. Họ biết, như anh biết. Nhưng họ vẫn làm. Vì con đường đó, đã có ngân quỹ quốc gia đài thọ. Lòng anh bỗng nhiên trở nên sôi sục anh ước ao mình trở nên một người đầy đủ quyền hành. Nhưng bao giờ, bao giờ được. Người ta đang đóng một cuốn phim trên quê hương anh, cuốn phim về một con đường hư khói, cuốn phim về nỗi thống khổ của đồng bào anh, về chiếc cầu gỗ, được đốt rụi, để anh thấy lại những giọt nước mắt của lòng mình. Con sông Gò bời, vẫn yên chảy, Anh bỏ súng xuống, nhìn con đường mà anh bảo vệ mỗi ngày, mà nghĩ đến một buổi mai nào đó, anh có thể trở về bình yên nơi chốn cũ, bằng một chuyến xe lam, để thăm lại ngôi giáo đường có căn an ten cao vút, có những nhánh sứ, khô tróc vỏ nổi lên trên nền trời mây trắng. Không biết anh có về được không ?

TRẦN HOÀI THƯ

VÕ TẤN KHANH

thơ

NHƯ ƠN THÁNH SŨNG

buổi sáng hôm nào người chợt đèn thăm tôi
cây cỏ ngoài vườn nghiêng nghiêng cảnh động nước
chim muông chưa kịp mớm mồi
còn chao cánh đùa trong nắng mượt

tôi nhắm mắt nhận vô vàn ơn phước
lòng bao la hơn cả vô thường
và mơ ước cũng chín muồi trong ngực
thờ cho đời trăm đợt nắng rưng rưng

người cúi xuống đời tôi bé nhỏ
chất lượng nào nghe ngọt ở đầu môi
và giọng hát thiên đường tôi đã ngỡ

một phút bay lên mây từng trời

từng ngón thánh trên từng vũng ô nhục
vuốt ve giùm tôi-nội-phụ-phàng
dầu có chết cũng nghe vừa nguyện ước
lời phù hoa gửi lại chút đa đoan

ai có đèn thăm khu vườn buổi sớm
xin người lay thức dậy giấc tôi
và dầu có trăm ngàn cơn bão loạn
cũng xin tay người che chở cho đời

buổi sáng hôm nào người chợt đèn thăm tôi
hạnh phúc bỗng nở đầy trong mắt
tôi ngu ngơ như kẻ lỡ quên đời
và miệng hát nghêu ngao lời dị hoặc

như định mệnh của đời tôi bất trắc
người-ơn-cao xin đáp đối chan hòa
tôi đã tưởng từng cơn huyễn hoặc
dắt dìu tôi về cuối cõi bao la

KHÔNG ĐÀN H

kể cho em nghe đồng ruộng lúa quê hương
con lạch nhỏ vũng trâu nằm vỗ về gốc rạ
buồn gì không em thơ môi cười lên má đỏ
soi gương không biết mặt thành phở một lần

kể cho em nghe buổi chiều vườn cải đơm bông
mẹ cười nhăn nheo ánh lửa
giọt mắt nhìn như trăm đời đã vỡ
vồng cây xanh chiu chặt nụ khô già
kể cho em nghe cánh đồng bà mẹ bóng con lên ba
còng lưng bắt cá
sầu vẫn dài trên luồng đời đã vẫy
tháng năm rang dòn nổi ước khô cằn
chưa một lần trời nhỏ phúc thi ân
cho xanh nằm cò trên chút phần mộ sông
kể cho em nghe những đêm về thức đều nhịp vồng,
tiếng mưa rơi buồn như điệu ru hời
ôi lời vỗ về nào nghe nghẹn uất — à ơi
nổi hiu hắt nhịp theo từng tiếng thở
kể cho em nghe những căn nhà không phen chắn gió
giấc em thơ chong ngóng đợi bước cha về
tiếng gà đưa xao, xác mái tre
nghe nhức buốt trên mỗi vùng da thịt



đời còn buồn em làm sao mà biết
như lòng anh trăm nỗi không đành
như từng đêm thao thức vắng tanh
nghe nhịp máu chuyển rang hừng mạch nhỏ
ôi luồng cày vun tình đất khô gọi nhớ
vồng cây đời anh buồn nở muộn hoa
bao giờ sáng mây xanh chim thở hiền hòa

trời mưa xuống đất tươi màu lộc biếc
thơm chuyện kể nỗi lời tha thiết
và đêm cao ruộng lúa vàng trắng rằm
trả cho người tình thương đáp đối tháng năm

tình cho em đây đáp đối tháng năm

VÕ TÂN-KHANH

MUỖNG MÀN

thơ

CA NGỢI TÌNH

cúi xuống lòng đã muộn
con nước cũ trăm năm
qua nghìn mùa rớt lá
điều thuốc cháy bập bùng
giữa hai bờ trôi nổi
tiếng ai hát chiều nay
vật vờ lời sám hối
lệ không phải là mưa
nên chẳng cần rơi vội
sớm muộn gì
em cũng ngậm hết đời ta
những giọt tình chắt ngắt núi
sớm muộn gì cây cỏ sẽ ra hoa

mùa xuân em sẽ vỡ
như sương trên hôn già
như mây trên tóc ứa
như
trái tim em.
khóc trên bàn tay ta



đợi gì đến tháng hai
mà chưa thương mưa tháng sáu
đợi gì nắng tháng tám
mà chưa yêu rừng tháng tư
chắc chỉ trăng ngày rằm đã sáng
chắc chỉ sao đêm ba mươi đã lu
hãy rót thật đầy rượu mặn
vào nụ cười hôm qua
chắc rằng em sẽ thấy
hy vọng mọc trên da
như lúa mọc trên đồng
như gió réo ngoài nội
như
núm lười em
nằm giữa hai môi ta
lật úp hai bàn tay
che nấp nhãn tội lỗi. AN
quay lưng vào đêm tối
để thấy lòng rạn đông

máu ai chảy róc rách
trong xương ta rất xanh
lật ngửa hai bàn tay
hứng hết trời hạnh phúc
như tre già để ra măng
như tình yêu để ra buồn bực
như tội ác chém chết mầm ăn năn
như
nước mắt em
đang dần khô trong ta

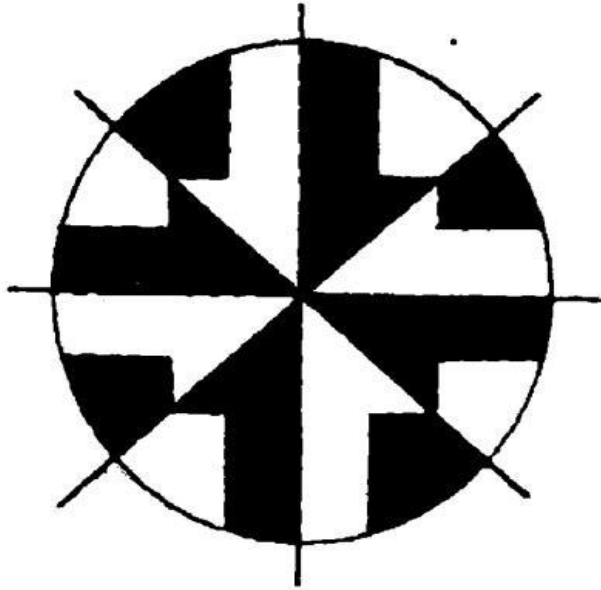


em đã hát bài gì
để tiễn đưa thời con gái
em đã nói lời nào
để chời bỏ quá khứ
em đã dùng ngọn lửa nào
để hòa thiêu ngày tháng
như
thịt da em
đang nóng trên thân ta.

MUỖNG MẢN

MỘT CHỖ CHUNG

TỪ CÁI CHẾT CỦA MỘT Y SĨ



HOÀI MI * ĐỒNG HÊ
* LÊ KÝ THƯƠNG *
CHÂU PHAN * NÀNG
LAI * TRẦN HỮU
NGŨ

NHA TRANG: KHÓI SƯƠNG TRÍ NHỚ

Thành phố đó, phần đất yên lành nằm tách biệt hẳn với những vùng bị tàn phá, còn giữ nguyên vẻ thơ mộng hiền hòa, là nơi đã nuôi dưỡng tôi lớn lên, bằng những tháng năm ngọt đầy, đầm thắm. Thành phố đó, với tôi, với những bước chân vui thật ngắn nhưng đủ để tạo niềm kiêu hãnh cho cả một đời người. Thành phố đó, trí nhớ ban sơ bằng những hàng cây xanh chạy ven theo bờ biển, con đường ngợp lá me vàng phía trước nhà ga. những cây bàng trĩu lá khắng khieu giữa sân trường, cây cầu dài và nhịp gỗ đưa lóc cóc của mỗi buổi chiều dạo rong bằng xe ngựa. Thành phố đó... và tôi đã trở về. Chân còn nguyên thơ dại, mắt còn

ngợp nắng trời, và tai còn mãi dư âm câu chuyện kể: nóc nhà ga còn dính nguyên trái bom, không nổ từ thời Nhật, sự che chở thường xuyên của đảng vô hình, nhịp yên lành của từng đó tháng năm, nói tóm lại, một vùng đất thánh.

Trong tận cùng nỗi nhớ thuở, hẳn, thậm độ, xúc động đến cao độ, tôi đã dần bước xuống khỏi khoang xe. Xa lạ, hoàn toàn. Mắt chong, tai ngóng, trí căng thẳng, lòng vò mối, cò nghen ngào. Tôi đã lạc đến một chốn nơi nào, một vùng đất nào với những bất trắc đang chờ vẫy búa chung quanh. Bụi khói, hơi người, con đường loang lổ dưới chân, nhà hộp lêu nghêu, và không khí hình như ngập tràn ý chết? Công viên, góc đường, hè phố, xe bọc sắt, kềm gai, lính gác với khẩu súng trên tay hờm sẵn, tiếng động cơ vang rền và trực thẳng bay lượn rà sát những nóc nhà thành phố. Tôi lạc lõng ngay từ đầu, bờ ngõ trước nỗi kinh hoàng trên gương mặt mọi người, và, như em bé lạc đường đánh mất khăn quàng cổ, tôi cũng liêu bước tới cùng với sự chờ đợi một bất hạnh chung phận với đám đông. Sáu năm, khoảng thời gian cách xa từng ấy đủ để thay đổi từ trong ra ngoài một thành phố. Địa danh đó, tự dưng sao xa lạ quá chừng. Ai đã đến đây, ai đã ở đây, những người muôn năm cũ... bóng dáng nào còn sót lại trong cái không khí mệnh mang ghê rợn đó để cùng tôi thấp lại chút sáng muộn màng. Hình như người ta đang cố gắng, bằng đủ mọi cách để thay đổi lại gương mặt thành phố. dĩ nhiên, bằng cả những cách không một chút tình người. Phải thay đổi hết, một dấu chấm, một sợi lông, một nét nhăn, và ngay cả tia nhìn. Phải tận diệt hết những cái gì còn phảng phất lại một chút ngày xưa. Ôi ngày xưa... và tôi đã đau đớn, đã cảm lòng hôm nay, đứng trước tấm gương xem người ta vẽ vờ khuôn mặt buồn — Có còn ён nào dựng nổi một mùa xuân? Phải nhận, nhận hết, như mọi người hôm nay, trong cái đảo lộn quay vòng để hất hết ra ngoài mọi giá trị lỗi thời xưa cũ. Tôi ngỡ ngác, chừng hững hơn cả cái thời trẻ thơ theo chị anh đi

xem phim thần thoại: người tù trưởng đã dùng đủ mọi cách để bắt mọi người phải cùng mình dựng xây một đời sống khác. Tôi đã về đây, trong cái không khí khiếp đảm nhưng đứng đưng đo (do thói quen hay thái độ buông xuôi, chán nản?) cũng với nỗi đợi chờ tàn tất của một giọt sáng cuối cùng. Giọt sáng sắp tắt, bởi nó đang bùng lên ở phút cuối.

Thói quen là một liều thuốc độc nguy hiểm, giết người. Tôi đã và đang chết dần mòn trong những thói quen, do chính tôi, do hoàn cảnh. Và tôi biết mình cũng sẽ hòa nhập vào đám đông ở đây, bằng cái không khí mới. Nhưng tôi không đủ can đảm. Tôi ân hận đã trở lại đã cố dưng chút hơi hực hăng, thồi sáng lại một đúm kỷ niệm mập mờ.

Và tôi phải đi, Đi khỏi nơi này. Một phần thời gian đang sau lưng đã chết. Một phần đất đã bị vùi chôn, và một phần đời cũng vừa rửa tan trong khói sương trí nhớ.

H O A I M I

TIẾNG HÁT

*« Con quỳ lạy Chúa trên trời
Sao cho con lấy được người con yêu »*

Tiếng hát của nàng ca sĩ xoáy trong hồn cùng với điệu nhạc chuông nhà thờ thênh thang lồng lộng xô giạt ấu thơ cuốn tròn hiện tại va chạm rên siết như sóng vỗ ngàn đời anh ngồi đó trong căn phòng nhỏ còn đượm chút mùi hăng hắc của một người nào đó lười lĩnh quên dội nước say mê uống từng lời ca nhút buốt thoát ra từ hơi thở của nàng ca sĩ tóc lò xo bỏ

treilli xốc xếch mắt lim dim đắm chìm biển biệt loài mèo uể oải buổi trưa hè những nụ cười không những cái nhếch mép ngạo mạn khinh đời lệch nét thanh tú xao động vết hằn pho tượng cồ đen sậm đột nhiên tiếng cười vỡ òa ra tuôn chảy ròn rã pha lê tung tóe kim cương lóng lánh xua đuổi những xu hám hận thù hư vô gương mặt rạng rỡ hồn nhiên hàm răng hynos đều như bấm nhấn chiếc nút cassette cho cuộn băng chạy ngược và tiếp tục uống từng lời ca ngọt lịm thương đau tràn đầy riêng tư con quỳ lạy chúa trên trời sao cho con lấy được người con yêu đời con đau khổ đã nhiều...

Đó là hình ảnh cuối cùng của anh buổi tối một đêm trước khi xảy ra vụ biến động đề rồi anh mãi mãi ra đi về một phương trời xa xăm nào đó có nhạc có thơ có hoa có bướm có tình người xứng đáng với anh hơn anh không chết anh là ngọn đuốc bất khuất và uy dũng tuyệt vời soi sáng niềm tin tưởng lại cho tuổi trẻ hôm nay. Anh Nhơn!

ĐỒ NGHE

VỀ MỘT SỰ NÀM XUỐNG

Viên đạn từ đâu đã bay vào đầu Anh? Đó là câu trả lời nhục nhã nhất mà *chúng* dành cho anh. Lối trả lời duy nhất cho những vấn nạn mà Anh đã đặt ra trước cái chết của một người. Anh Nhơn, Anh có tin thế không?

Cả thành phố đó đang nghiêng mình khi linh cửu Anh đi qua. Một cơn rừng mình khóa lấp thành phố. Những khuôn mặt khốn khổ chau buồn.

Anh đã mang niềm tin của một số đông ra đi. Không phải thế,

chúng đã cướp mất niềm tin của số đông — niềm tin thánh thiện vào một cá nhân, ít ra cũng còn chút liêm sỉ trong xã hội này. Như thế là gọn ghẽ, đủ để gói trọn một điểm nhục đang quyn màn ngũ kỹ bởi những bàn tay nhiều thần pháp.

Người y sĩ ngỗng cuồng của ta ơi ! Cặp mắt Diêm Vương ám ảnh nỗi gian dối trần ai. Đôi mắt như đích nhắm thù hận không ngừng của chúng. Đồ chó chết. Chúng nó đó, những khuôn mặt lì lợm nham nhở, những tiếng cười thỏa thê sướt mèm. Quanh quẩn quanh Anh, đần độn quanh Anh. Chúng không không của một loại khí dài mặt, nhiều xảo trá và gian manh ! Mắt Anh nhìn xuống, nhìn xuống. Khủng khiếp vây bủa. Phải là một cái gì ! Ôi cái gì bí ẩn hơn !

Tôi chợt bàng hoàng khi nghe tin người Y sĩ đó ngã gục. Bàng hoàng vì tiết nuôi và trọng vọng. Bàng hoàng vì bỗng dưng ra sợ hãi và ác mộng.

Chết như một phi nhò vào đáng Tối Thượng, ném trả lại cho Người mọi giá trị cõi đời. Chết không là một phần nợ, nhưng là một buột tội một tra vấn dành lại cho Người.

Như thế đó, mũi súng lăm le phận Anh từ bao giờ. Gót giày đó dẫm dẫm lên đám bùn dơ, dẫm băng qua vũng nước sinh lầy, nơi yên ổn và no đầy của bầy cá tôm bần cận. Ngu. Anh quả là kẻ ngu nhất thế kỷ ! Hãy mặc cho chúng nó đủ phủ phê với vũng tanh hôi đó. Hành động của Anh quả trái với luật đời.

Bóng dáng người Quân Tử hiện ngang vát kiếm băng đời giúp đời đã trở thành hiềm họa ghê gớm của xã hội. Sự ngay thẳng, lòng trung thực, đã là một ám ảnh đáng trừ khử... Anh đã đóng nhằm vai trò bởi vì Anh không thể nào hóa thân được. Con người nguyên thủy hiềm hoi đó, với một nhân tính đáng yêu, đã được trông như hình bóng ma trôi trong đời ô trọc này.

Sự ngã gục của Anh là hơi thở cuối cùng của một giòng sống, báo hiệu một đe dọa dọa dẫm, và cũng là bản di chúc cho những chàng quận tử sống nhằm thế kỷ.

Chúng tôi xin mang theo Anh nỗi xót xa chưa chất một cách bất lực.

TRẦN HỮU NGŨ.

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI

Viết về cái chết của một người. Hay là viết về một người đã chết. Đẳng nào thì cũng chẳng thể chia xẻ gì được — cho người đã khuất, cho người còn sống.

Sáng hôm nay, đi ngang nhà thương Bình Dân. Người ta đang thay hình đổi dạng cho cái nhà thương nghèo khổ này những dãy nhà lâu được cất lên, những dãy nhà cũ bị đập phá. Ghé vào đó, thấy khu Tai Mũi Họng đã đổi chỗ, nhưng dãy nhà cũ vẫn còn. Dãy nhà nằm đối diện với nhà xác. Người sinh viên y khoa, trong những ngày đầu tiên của đời thầy thuốc sẽ cố dịp nghe những tiếng khóc se lòng từ căn nhà vĩnh biệt kia. Phải, dãy nhà của khu Tai Mũi Họng vẫn còn đó, nhưng hai bác sĩ từng làm việc ở đó đã chết. Bác sĩ Lê Minh Trí. Và giờ đây : Bác sĩ Hà Thúc Nhơn. Hai người chết. Hai cuộc ám sát. Hai án mạng.

Thật mỉa mai. Người thầy thuốc, tượng trưng cho sự cứu chữa, đã chết bằng bạo lực. Hà Thúc Nhơn, người hùng cô đơn, người hiệp sĩ ương ngạnh của thời đại mới, hay gã cuồng si hát rong giữa chợ, dù có nhìn anh bằng hình ảnh nào, thì anh cũng đã chết. Một cái chết không giống như những cái

chết khác, bởi vì những người đang sống phải chứng kiến từng ngày những diễn tiến của biến động ở Nha Trang. Một cái chết đã tiên đoán trước, và, hỡi ôi, không tránh được.

Viết về anh : sự ấy quá khó. Lịch sử cần năm mươi năm để phê phán. Nhưng còn đời người : có phải là sự bí mật hoài hoài im lặng, một mình biết, một mình hay. Giữa cuộc chiến hiện tại, giữa bao nhiêu người một ngày gục ngã âm thầm, thì cái chết của 1 người có sá chi ! Phải không anh ?

NÀNG LAI

NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI CHẾT

Nói chuyện với người chết là nói cho cỏ, cây, đất, đá nghe, như thế hóa ra mình quá lắm cảm. Càng lắm cảm hơn khi mình chưa quen họ mà họ cũng không biết mình là ai ?

Một thằng điên ?

Một thằng khùng ?

Hay một thằng lợi dụng xác chết của người để làm lợi cho mình ?

Thời buổi này, đời sống luôn luôn bị dao động giữa những gian manh, những đổ kỵ, những tị hiềm nhỏ mọn—Lý do khiến tôi chưa già mà ưa lắm cảm là thế.

Có ai kiểm soát được mình trong cơn xúc động. Tôi xúc động thật tình khi nghe tin anh chết. Con ngựa chiến không mang kịp chàng dũng sĩ về nhà.

Viên đạn nào đã sắp đặt trước để bắn vào đầu anh ? Bắn

vào hàng triệu trái tim nhiệt thành của lớp người mà ngọn đèn lương tri đang bừng sáng trong lòng.

Ngã xuống, không phải là kết liễu, mà là khơi động mọi bí ẩn đã chất chứa trong cái căn nguyên của sự việc.

Anh chết thì sự việc đó mới thực sự bắt đầu, nhưng cũng khiến cho hàng triệu trái tim ngừng đập, thương tiếc và thất vọng.

Ngày xưa, Đặng Dung mài gươm dưới trăng. Thù nước chưa trả xong đầu đã bạc. Cái hoài bão đó còn hy vọng đạt đến anh thì đầu chưa bạc mà ý nguyện cũng chẳng thành. Oái oăm ? ! ? ! ? !

Người ta đang thi nhau tranh giành chỗ đứng để được ở cạnh cái chết của anh. Không thể có một áp lực nào từ mọi phe phái ngăn cản được những giòng nước mắt, nhưng đang có những thủ đoạn của mọi phe phái cố tình khai quật anh lên, thủ lợi.

Đáng buồn hay đáng mừng cho anh ?
Phải chi anh còn sống....

QUÁN THU

NHÂN SỰ XÔN XAO VỀ MỘT CÁI CHẾT

Từ thâm tâm mỗi người từ lâu đã có sự lựa chọn sẵn. Sự lựa chọn đó sẽ đưa đến quyết định dứt khoát : Sống hoặc Tự vẫn.

Tham nhũng, bất công, sát nhân... Những hành vi nghe quen thuộc như tiếng chó mèo tru, rống vào những đêm tháng

năm, như rác rưởi, mùi xú uế trong những thành phố có lính ngoại quốc. Liệu có thể bình yên được không, khi đã xếp ăn cắp, tham những thuộc « các con tương cận của chuột » rồi ? Như vậy thì tiêu cực quá ! Khi bọn hán đã chọn làm chuột cống, chuột hôi, thì chúng sẽ tiếp tục sống đời chuột cống chuột hôi.

Bề nào rồi con người cũng phải trừ khử, chỉ chưa xót ở chỗ là trừ khử loại chuột này phải dùng tới vũ khí hoạch tâm, vì chúng sẽ cắn lại không phải bằng răng, bằng móng, mà bằng xe tăng, đại liên và có thể một ngày nào đó bằng cả phản lực nữa !!!

Vậy thì với những con người chỉ có một tâm hồn người và hai bàn tay sạch thì phải làm gì đây ? Một y sĩ đã có thái độ. Còn những đôi tay sạch khác ? Bọn tham những muốn biết, xin hãy ngậm trấu và im lặng 30 ngày, sẽ đoán ra thái độ họ.

CHÂU PHAN

GIÁ BIÊU ĐĂNG QUẢNG CÁO

1 trang	:	4000đ.
1/2 trang	:	2000đ.
1/3 trang	:	1000đ.

Đ O C S Á C H

Người đọc : TRẦM TƯ
QUÊ NGƯỜI : Tập truyện
của DƯƠNG NGHIÊM MẬU
92 trang VĂN XÃ xuất bản.

Trong sinh hoạt văn chương hiện nay, truyện ngắn là hình thức nghệ thuật được sử dụng rộng rãi nhất. Đời sống chiến tranh nóng bỏng muốn được phô bày trực tiếp qua những khoảnh khắc sống động. Cho nên truyện ngắn là thể tài thích hợp nhất và phong phú trên các tạp chí, diễn tả những kinh nghiệm bất gặp. Người ta thường nói đến những cây bút trẻ ném vào văn chương tất cả chất liệu nóng hổi của thời cuộc, xương máu nước mắt và phần nộ.

Dương nghiêm Mậu với số lượng tác phẩm khá vững vàng, người ta xếp ông vào hàng những nhà văn chuyên nghiệp, cây bút chuyên nghiệp không chạy theo thị hiếu, thời thượng. Hơn thế ông cũng đang cố gắng tìm kiếm đề bất gặp cảm quan của thời đại.

«QUÊ NGƯỜI» là tập truyện gồm năm truyện ngắn. Đó là mấy nét chấm phá trên bức tranh đời sống loạn lạc, những dấu tích đớn đau, những cảnh đời gần gũi với độc giả. Truyện diễn ra ở những quận lỵ mà đời sống thường xuyên bị đe dọa, nơi đó người dân VN đang nhẫn nhục chịu đựng đời sống quạnh hiu, quạnh hiu và bi thảm như những người

đàn bà chờ đợi đề tiếp tế cho thân nhân bị giam giữ :

« Những giọt nước mắt lăn xuống khoé miệng. Người đàn bà ngồi phía trước mặt ngó người bạn không nói... Tội ghê, chồng của bà ấy không còn đây nữa, người ta đã mang đi rồi ». (SÂN NẮNG).

Chiến tranh không tha chừa một ai. Hai vợ chồng già heo hút có 1 đứa con theo bên kia, một đứa làm việc Quốc gia. Ngày sửa soạn tản cư nghe tin đứa con theo Việt cộng bị bắn chết. Nhìn mặt con trai « đầu tóc bù xù, miệng há lớn phơi hàm răng trắng hếu, dấu đạn khoan thủng một miếng nơi bả vai bên trái gần với cổ... người đàn ông không nói, mặt bình thản chậm chạp quay ra đi trở lại con đường về nhà » (NGÀY ĐÓN CÂY VU SỮA).

Truyện « QUÊ NGƯỜI » là hoạt cảnh một đêm quân ly có cây cầu, lính gác, hỏa châu, súng nổ và kẻ địch như bóng ma lần quất.

Tất cả tập truyện không có một nhân vật nào được đặt tên. Họ là đàn ông, đàn bà, ông già, bà lão, lũ khách qua đường hay mỗi một người dân Việt Nam. bất cứ ai cũng có thể bắt gặp hoàn cảnh như thế. Tác giả muốn xây dựng những điển hình thời đại. Người đàn ông trong « BÊN NGOÀI MŨI NHỌN » bề ngoài sống rất bình thản, ý thức được thảm kịch xã hội nhưng trước mắt mọi người, y là một người bình thường, hiền lành, gương mẫu, đã đi lính, bị thương, giải ngũ rồi dạy học. Thế cho đến một buổi sáng, y đã tự cầm dao giết vợ một cách thản nhiên. Chẳng ai hiểu lý do, chẳng ai hiểu được mũi nhọn đau xót đang ăn mòn ý thức của y. Chán nản tuyệt vọng về một xã hội tan nát lôi kéo vợ y vào đường hư đốn :

« Đời sống bây giờ thật chán, anh em mà nhiều khi tình cảm cũng nhạt nhẽo, vợ chồng nhiều khi chẳng nhìn thấy mặt nhau ban ngày, có khi không được ngủ với nhau ban đêm, thật là kỳ cục, người ta hùng hục vào những chuyện đầu đầu » (BÊN

NGOÀI MŨI NHỌN).

Sống trong xã hội hỗn độn vì chiến tranh, mỗi người chỉ là một thứ bèo bọt, bị bỏ quên, cô đơn xa lạ trong dòng sống vô nghĩa :

« Tờ báo mỗi ngày những tin chiến sự, những người chết, chuyện hiếp dâm, hối lộ, ăn cướp, ông này tuyên bố, ông kia tuyên bố, những tiếng hòa bình chiến tranh hạnh phúc lẽ phải, công chính, gian manh, tội ác, phép lạ, huynh đệ... Giấc ngủ chấp chờn những sớm mai ». (TRUY TÌM KẺ MẮT TÍCH).

Qua « QUÊ NGƯỜI », người đọc có thể bắt gặp được những mâu đời sống dù tầm thường nhưng trung thực. Hình như tác giả không có ý gây phản nộ cho độc giả. Cái nhìn của ông trầm lặng qua lối diễn tả bình thản. Ông cố giữ ngôi bút khách quan, trau chuốt kỹ thuật tả cảnh để gợi kuong khí cho tập truyện hơn là uốn nắn cốt truyện hấp dẫn, Tác giả cố tình xây dựng, làm mới kỹ thuật trong « BÊN NGOÀI MŨI NHỌN » nhưng Dương nghiêm Mậu lại quá cầu kỳ trong « TRUY TÌM KẺ MẮT TÍCH » khiến độc giả dễ chán nản trong khi theo dõi từng đoạn văn.

Đọc xong tập truyện, người ta có thể bằng lòng khi nghĩ rằng, tác giả là một trong những cây bút cần thận và điềm tĩnh nhất hiện nay giữa không khí náo nhiệt và hỗn loạn của thị trường chữ nghĩa.

TRẦM TU

TỪ KỂ TƯỜNG

NHƯ CHỖ NGHỈ CHÂN

Truyện dài

1

Cánh rừng nằm bên kia con lộ đá, cách ngôi trường tiểu học một khoảng đồng mạ cấy chưa xanh. Đã gần một tuần lễ nay không có cơn mưa nào, những thửa ruộng trong tầm mắt của Nguyễn bắt đầu cạn nước. Đứng ở đây nhìn bao quát một lượt cái khung cảnh của những ngày không mưa mọi vật ngó thấy được đều rất tội nghiệp như màu mạ cháy vàng tươi kéo từ một chân đồi lên tận mãi đến bìa rừng. Đó cũng là một con đường, một làn ranh không gian. Nguyễn muốn đi vào đó, thở với nắng với bắt một ngọn gió của buổi chiều khô. Tôi không phải là một cái cây nên tôi không sợ những dẫn dắt của mặt trời mang tôi tới sa mạc. Nguyễn cười một tiếng nhỏ. Điều thuốc sắp tàn làm rơi những vụn lửa. Nguyễn đưa lên môi rít một hơi dài, hơi này là hơi cuối cùng, hơi không bao giờ có nữa. Nguyễn ném mẩu tàn xuống bờ ruộng, nước sệt quanh chân mạ nghiêng không đủ hơi sức đầy mẩu thuốc rồi lênh bênh như những ngày có mưa đều trút xuống. Nguyễn châm một điếu khác và chàng hút chậm rãi, không có việc gì phải vội vàng cả, như

gần một tuần lễ nay trời không vội vàng mưa. Buổi chiều xuống thật chậm, mặt trời như một trái cây chín vàng treo trên cành. Nắng trải nhẹ lên màu mạ và chan hòa phía rừng. Con lộ đá chạy len lỏi qua những hàng cây thưa, chuyển xe cuối cùng trong ngày chưa về tới. Chiều nay Nguyễn trông đợi gì ở chuyển xe đó hay cũng chỉ là những trông đợi thường lệ, mơ một mối liên lạc về thành phố kia, nơi Nguyễn đã rời xa không hối tiếc. Nguyễn đi men ra bờ cỏ, chàng ngồi xuống. Điều thuốc lóc trên môi, chỗ ngồi thật êm mát, thật tự do. Nguyễn bây giờ không phải là Nguyễn của ngày hôm qua. Nguyễn ngồi trên bờ cỏ chắc chắn khác xa Nguyễn ngồi trong lòng ghế mây rộng. Và từ đây, tất cả đều đã đổi thay, chuyển dịch. Từ phía này tôi đã nhảy một cái sang phía kia, trong vòng tròn này tôi đã xoay một cái sang vòng tròn kia. Tôi đang bắt đầu lạ mặt như thề một cái chong chóng quay nhanh trước đôi mắt mở lớn trẻ con. Đôi mắt đang là những nhận định, và vì sự quay nhanh của tôi nên những nhận định mơ hồ, không thoát qua những lăm lăm. Buổi chiều đang xuống, cánh đồng đang khô, màu mạ đang cháy. Tất cả đều là sự tiếp nối đến trùng trùng. Nguyễn nhìn về phía bìa rừng. Dáng rừng im sừng, cái bóng không lồ thiên nhiên ấy thật cách biệt với bầu trời cao, băng quơ, không có một chỗ nghỉ chân. Nguyễn cho tay lên miệng ho một cái. Chiếc xe bò từ lúc nào đã hiện rõ trên lộ đá. Người đánh xe cầm roi, chiếc roi dài. Cái nón lá úp xuống, phủ đầu mọi thời đại đã qua, rất cũ kỹ, rất mộc nát. Hai con bò đi sừng đôi, bụi mù bốc lên phía sau thân xe gỗ và hai bánh lớn cao su. Người đàn ông quơ quơ chiếc roi tre phía trước mặt, chiếc xe bò lạch cạch quẹo vào con đường làng, bụi mù bốc lên dữ dội. Nguyễn đứng lên đi khỏi bờ ruộng, khi chiếc xe bò tới chàng đã đứng ngay trước đầu và dơ một cánh tay lên. Người đàn ông hơi nhòm dít và cười với chàng. Nguyễn vịn vào thành gỗ hỏi:

— Ông Năm từ chợ trong ra phải không?

— Phải.

— Chiếc xe đồ Tam Hiệp về chưa?

— Thầy hỏi chuyến nào ?

— Chuyến cuối cùng, chuyến năm giờ đó.

Người đàn ông hất chiếc nón lá lên, khuôn mặt hiện ra với nụ cười bành miệng, hai hàm răng bám đầy khói thuốc :

— Ơ... hình như về rồi.

— Sao tôi không thấy ?

— Chắc thầy quên.

— Quên sao được. Ông chắc chắn không ?

— Ơ... cũng không chắc lắm. Tôi chỉ đoán vậy thôi. Thầy thấy không mặt trời xuống quá thấp rồi. Mặt trời xuống thấp là chiếc xe đồ Tam Hiệp đã về.

— Ông Năm tính giờ bằng mặt trời sao ?

— Mặt trời với đồng hồ cũng như nhau. Mặt trời có khi hư chớ mặt trời không khi nào hư.

— Nguyễn vỗ nhẹ vào thành gỗ cười một tiếng. Người đàn ông hỏi :

— Tan học chưa thầy ?

— Chưa.

— Thiệt vậy sao ?

— Tôi nói dối ông làm gì.

Người đàn ông ngạc nhiên đến sửng sờ :

— Ủa, vậy hóa ra hôm nay tôi về sớm sao ?

— Ai biết gì ông.

— Vậy là chiếc xe đồ Tam Hiệp chưa về đâu thầy.

— Tôi cũng nghĩ vậy, và tôi đang chờ nó đây.

— Chắc thầy có ai ở trên tỉnh xuống thăm ?

— Không có ai hết, tôi chờ như một thói quen vậy thôi.

Người đàn ông gật gật đầu tỏ vẻ hiểu biết câu nói của Nguyễn, nhưng chàng đoán ông ta không hiểu gì hết. Nguyễn

nhìn bằng quơ hai vết bánh xe hằn lên mặt cỏ. Đã có những đồ nát trong những đồ nát. Con đường làng trầm lặng này đã trải qua hàng ngày, hàng tháng hàng năm với biết bao đồ nát tương tự. Mũi giày của Nguyễn xúi dúi lần các khô, một cử động nhỏ của bàn chân làm cát rơi trở xuống mặt đường. Sự ròi rã đó làm Nguyễn ngậy người, như vừa vướng phải một cơn sốt nhẹ khi chàng cố sức chạy qua một cánh đồng khô, nắng chói chang. Lúc Nguyễn ngẩn lên, tiếng trống bên kia ngôi trường đồ gầy gòn một tiếng. Nguyễn vỗ nhẹ vào thành gỗ nói:

— Chào ông Năm nhé, tôi phải vào dạy đây.

Người đàn ông « dạ » một tiếng. Chiếc xe bò chuyên bánh sau cái quất nhẹ ngọn roi của ông ta. Nguyễn nghĩ nhanh tới hai con bò, chúng đã thành ra hai cái máy biết đi. Hai cái máy dễ điều khiển và rất ít trục trặc. Nguyễn băng qua đường đi vội vã về trường. Chàng cũng gần như một cái máy, nhưng là cái máy biết suy nghĩ. Cũng chính vì vậy mà cái máy « Nguyễn » thường bị hư và những nguyên nhân gây nên chứng bệnh thường bất trị. Nguyễn vào tới cổng, học sinh đã xếp thành hai dãy. Giờ học cuối cùng của một ngày như viên phấn lốm sêu. Sự bất hoải rất dễ nhận ra trong cung cách, trong sự ngó mông bằng quơ của lũ học sinh trên hàng sao có rất nhiều chim, rất nhiều những bông khô rụng quay như chong chóng trong gió. Nguyễn bước vào lối đi chính trong sân cỏ, chân chàng nện trên những thẻ gạch tàu lót khít nhau nối dài một hàng thẳng băng. Cái lối đi này có vẻ trật tự hơn đám học sinh và có vẻ đàng hoàng hơn những nữ giáo viên già. Nguyễn bước hết thẻ gạch cuối cùng thì tới bậc thềm. Chàng lấy giọng ho một tiếng. Uyên từ phía lớp cuối cầm thước kẻ xoay xoay đi tới. Hình như Uyên có nheo mắt cười với chàng, nụ cười thường lệ và thâm kín. Nguyễn quay lại nói với Hân:

— Cậu coi cho tụi nó vào lớp đi, tôi hơi nhức đầu, có lẽ phải lên phòng cứu cấp xin thuốc uống.

(còn tiếp)

SINH HOẠT VĂN HÓA

HƯỚNG ĐI: TỜ BÁO CỦA SVVN TẠI MỸ

Tại Mỹ, mỗi địa phương, sinh viên Việt Nam đều lập thành những nhóm thân hữu với mục đích là quay quần anh em lại cho đỡ nhớ nhà. Một trong những sinh hoạt của nhóm là báo chí. Riêng tại California có ít nhất là 5 tờ báo: Nhập cuộc, Biều dài, Chim lạc, Tiên Rồng, Niềm tin. Vì tích cách địa phương nên sự phổ biến các tờ báo trên rất hạn hẹp. Về sau, cùng quan điểm gần nhau, nên 3 tờ báo Biều dài, Nhập cuộc và Tiên rồng hợp lại đề ra một nguyệt san lấy tên là Hướng Đi. Số ra mắt vào tháng 6 năm 1969, do anh Bùi Văn Đạo làm chủ biên.

Anh em sinh viên phải tự đánh máy, bỏ dấu (vì không có máy chữ Việt) đem quay Ronéo hoặc in, rồi tự phân phối, chẳng những phổ biến trong vòng nước Mỹ mà còn được phát hành tại Úc đại Lợi, Tân tây Lan, Nhật, Pháp, Thụy Sĩ, Đức và Việt Nam.

Nội dung tờ báo, đại cương có 4 mục:

* Thông tin và liên lạc: Thu lượm tin tức sinh hoạt của Sinh viên Việt Nam hầu hết ở các tiểu bang của Mỹ quốc, làm một nhịp cầu liên lạc giữa các nhóm sinh viên Việt Nam.

* Bày tỏ những ưu tư về quê hương, dân tộc. Nhiều bài vở nói lên tiếng nói thẳng thắn, chân thật không cực đoan, thiên lệch... Dù đứng về phía những người Việt Nam không cộng sản, cũng không đóng vai « suy tôn » chánh phủ, nói đúng tiếng nói của sinh viên Việt Nam tại Mỹ.

* Những tiết mục văn nghệ như thơ, truyện ngắn, kịch, hầu hết là những tình tự dân tộc, hướng về quê hương Việt Nam, cùng lòng mong ước hòa bình.

* Một mục làm người ta chú ý hơn hết, đó là « Mắt tôi, tai tôi ». Với một giọng văn chằm biền — người viết đã làm đọc giả cười ra nước mắt — về những người Việt sống trên đất Mỹ, quên tiếng Việt, không biết cầm đũa và cơm, sống phù phớn, vong bản, quên quê hương Việt Nam, một quê hương nhỏ bé đang điêu tàn vì chiến tranh.

TRIỂN LÃM ĐỖ QUANG EM.

Trung tuần tháng 9 vừa qua (từ 11 đến 18) Hội Việt Mỹ Sài Gòn đã triển lãm tranh của họa sĩ Đỗ Quang Em tại trụ sở số 55 đường Mạc Đĩnh Chi.

Bước vào phòng tranh này, giới thưởng ngoạn có cảm tưởng như ĐƯỢC đứng giữa những thiếu nữ với sắc mặt lúc nào cũng ửng hồng và đượm nét buồn mơ thời đã qua, nhất là các họa phẩm vẽ các thiếu nữ Chăm.

Bức CHIỀU TÀ khổ 81 x 100, họa sĩ đã dùng màu nâu diễn tả ánh sáng yếu ớt của một buổi chiều sắp dứt, trên đường về có hai người đàn bà Chăm — một đứng nhìn về phía trước, về mặt ngao ngán chẳng biết có kịp đến nhà trước khi đêm xuống hay không? Và một người ngồi cạnh lu nước, dưới chân bạn đồng hành, đầu ngả sang phía khác lộ vẻ âu sầu mệt mỏi: Họa phẩm đã gợi cho khách xem tranh nhớ lại những bài thơ

của Chế-lan-Viên thương tiếc một dân tộc sắp tan theo giòng lịch sử, chỉ còn lại điệu Nam ai và rải rác một vài cổ tháp.

Họa phẩm MÙA THU vẽ một thiếu nữ đang nằm cạnh hai gốc cây màu xanh lá cây chết trên bãi cỏ xanh phẳng phất ánh sáng bằng bạc của mùa thu, xa xa là giòng sông và góc bên mặt có ba tàu lá chuối khiến cho tranh có nét dịu dàng và cân xứng.

Qua 33 phọa phẩm bằng sơn dầu trên vải bố (thật ra, có một bức bằng chì than, vẽ chân dung một thiếu nữ ngồi, đầu chít khuôn vuông) của họa sĩ Đỗ quang Em đã tạo cho phòng tranh một chất thơ của Nguyễn Du hay bà Huyện Thanh Quang. Người xem tranh có thể hài lòng khi muốn thưởng thức những bài thơ xưa đúng niêm luật hơn là những bài thơ tự do, phá thể. Nhưng người xem tranh cũng không khỏi phiền trái khi cần có một catalog đầy đủ để tìm và biết những tên tranh mình thích, thêm vào đó, phòng triển lãm quá chật so với khổ các họa phẩm phần lớn là 81 x 100 trở lên, không vừa tầm đề ngắm.

QUÁN THU

TRIỂN LÃM BÍCH CHƯƠNG TẠI HUẾ.

Triển lãm BÍCH CHƯƠNG Hoa Kỳ tại « Trung Tâm văn hóa Hoa Kỳ » Huế.

Một cuộc triển lãm bích chương hiện đại Hoa Kỳ vừa được khai mạc tại Trung Tâm văn hóa Hoa Kỳ, Huế, từ 6 giờ chiều ngày 2 tháng 9 năm 1970 và kéo dài đến hết ngày 6 tháng 9 năm 1970.

Đây là một cuộc triển lãm hiếm có và khá độc đáo. Bích chương được xem trong phòng tối (phòng kín đáo và có gắn máy lạnh) với những ánh đèn tử ngoại tuyến và được kèm theo một thứ âm nhạc có phần lạ tai. Có chừng trên dưới 30 tấm hình màu sắc sỡ, và dưới ảnh hưởng của tia tử ngoại các hình màu của bích chương đều phát quang và nổi bật lên một cách kỳ ảo : Đây là một cuộc triển lãm đã chứng tỏ một sự cố gắng phối hợp

hoàn toàn giữa màu sắc, ánh sáng đặc biệt và âm thanh tân kỳ của nhạc Mỹ hiện đại.

Các bích chương trình bày đầy đủ mọi thể tài: vũ trụ, thiên nhiên, tâm tình và thương mại (nhiều tấm bích chương chỉ trình bày hình vẽ, không có mang chữ) kèm theo những kiểu thức riêng biệt cổ điển của Âu Mỹ hoặc gần với Á đông. Với lối trình bày tân tiến của nghệ thuật pop (art populaire) và nghệ thuật op (art optique) công phu và khá tinh vi đã góp một phần khá mạnh vào sự thu hút sự chú ý của khách thưởng ngoạn. Có thể cho rằng bích chương hiện đại Hoa Kỳ đang có tham vọng gần với nghệ thuật của những họa phẩm của một phòng triển lãm.

TIN TỨC ÂM NHẠC THÁNG 8

Tin Huế. Hai buổi trình-diễn âm nhạc cổ-diễn Tây-phương dành cho các nam-nữ nhạc sinh của hai giáo sư Nguyễn Cầu và Nguyễn Khắc Cung đã được tổ chức vào 2 đêm 6 và 7-8 1970 sự thính đường trường Quốc gia âm nhạc Huế. Các nhạc sinh đã trình diễn độc tấu vĩ cầm và dương cầm qua các tác phẩm ngắn của weber, Beethoven, V. Monti, Schumann, Nguyễn Cầu và Mozart...

Hai buổi trình diễn nói trên đã gặt hái được khá nhiều thành công với những kỹ-thuật khá điêu-luyện của các nhạc-sinh trước chừng 200 khán thính giả quan khách và giới ái mộ nhạc nghệ.

Đáng chú ý hơn hết là các nhạc sinh Hà-đức Kinh đã được vỗ tay tán thưởng nhiệt-liệt với ngón đàn nhanh, (độc tấu vĩ cầm) trong bản Czardas của V. Monti và cô Nguyễn thị Minh-Hoa trong các bản độc tấu dương cầm của J. S. Bach và G. Pierne với những nét nhạc nhanh và mạnh.

Có thể coi như hai buổi trình diễn đã đạt tới thành công đáng thích lệ đối với các nhạc sinh và với hai giáo sư Nguyễn Cầu và Nguyễn-Khắc Cung!

H. Đ. T

NHÀ SÁCH **TAO ĐÀN**

85, THỐNG NHẤT — PHAN RANG. Đ.T: 2040

* ĐẦY ĐỦ SÁCH:

- Giáo khoa
- Văn nghệ, nghiên cứu
- Nhạc

* CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG

* GIÁ PHẢI CHĂNG

* NƠI ĐÁNG TIN CẬY CỦA MỌI GIỚI

QUỐC ANH

TIỆM SÁCH BÁO CỦA MỘT
NHÓM GIÁO CHỨC TRẺ
BÁN ĐẦY ĐỦ TÁC PHẨM GIÁ TRỊ

9 bis Thống Nhất PHAN RANG

Tiệm Vàng Y

KIM HOÀNG

- * TIẾP ĐÃI LỊCH SỰ
- * CHÌU LÒNG QUÍ KHÁCH
- * NHIỀU KIỂU TRANG SỨC MỚI LẠ
- * VÀNG TỐT GIÁ PHẢI CHĂNG
- * CÂN ĐÚNG, ĐÚNG HẸN
- * ĐỊA CHỈ THUẬN TIỆN

Số 221B Thống Nhất — PHAN RANG

CHỦ NHÂN
LẠI VĂN ĐỨC
kính mời

NHÓM CHỦ TRƯỞNG

LỮ KIỂU * NGUYỄN MINH * TRẦN
HỮU NGŨ * LÊ KÝ THƯƠNG * NGUY
NGŨ * TRẦN HỮU LỤC * LỮ QUỲNH
* THỤY VĂN * VÕ TẦN KHANH *
HỒ THỦY GIỮ * NGUYỄN MẬU HƯNG
* ĐỖ NGHE * HỒ NGUYỄN HÁN *
TRẦN HOÀI THU *